**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY LỚP 5C - TUẦN 14**

**Từ ngày 9 đến ngày 13/12**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **điều chỉnh** |
| **Hai** | **sáng** | 1 | Chào cờ | Hưởng ứng dự án Kết nối cộng đồng |  |
| 2 | Toán 1 | Viết các số đo đại lượng dưới dạng số thập phân(tiết 1) | BT 1,2,3 |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Mồ Côi xử kiện | Đọc thành tiếng. |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Phần còn lại |
| **C** | 1 | LS-ĐL 1 | Bài 11. Khởi nghĩa Lam Sơn và triều Hậu Lê (T1) | HĐ 1 |
| 2 | LS-ĐL 2 | Bài 11. Khởi nghĩa Lam Sơn và triều Hậu Lê (T2) | HĐ 2 |
| 3 | Toán tăng\* | Luyện tập: Chia một số thập phân cho một số thập phân |  |
| **Ba** | **sáng** | 1 | Toán 2 | Viết các số đo đại lượng dưới dạng số thập phân (tiết 2) | BT 4,5 |
| 2 | Tiếng việt 3 | Bài viết 1: Luyện tập viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (Viết mở đoạn, kết đoạn) |  |
| 3 | Khoa học | Sự lớn lên và phát triển của thực vật có hoa (Tiết 1) | HĐ 1 |
| 4 | T.Việt tăng\* | Luyện tập về đại từ |  |
| **Chiều** | 1 | Tiếng việt 4 | Nói và nghe: Trao đổi: Ý kiến của em |  |
| 2 | Toán tăng\* | Luyện tập bài tập phát triển năng lực toán tuần 13 |  |
| 3 | Toán tăng\* |  |
| **Tư** | **Chiều** | 1 | Toán 3 | Luyện tập chung(tiết 1) | BT 1,2,3 |
| 2 | Tiếng việt 5 | Bài đọc 2:Người chăn dê và hàng xóm |  |
| 3 | T.Việt tăng\* | Viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội ( viết đoạn) |  |
| **Năm** | **Sáng** | 2 | Toán 4 | Luyện tập chung (tiết 2) | BT 4,5,6 |
| 3 | Tiếng việt 6 | Luyện từ và câu: Luyện tập về đại từ (Tiếp theo) |  |
| 4 | Khoa học | Sự lớn lên và phát triển của thực vật có hoa (Tiết 2) | HĐ 2 |
| **Sáu** | **Chiều** | 1 | Toán 5 | Tỉ số phần trăm(tiết 1) | BT 1,2 |
| 2 | Tiếng việt 7 | Bài viết 2:Luyện tập viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (Viết thân đoạn) |  |
| 3 | Sinh hoạt | HĐTN: Chủ đề 4: Em với cộng đồng (tháng 12) : Ấn phẩm truyền thông dự án Kết nối cộng đồng  Sinh hoạt Đội |  |

*Ngày .......tháng…. năm 2024*

*Phó hiệu trưởng*

***Nguyễn Thị Hằng***

***NguyễnThịHằng***

**Tuần 14**

**Thứ hai ngày 9 tháng 12 năm 2024**

**Sáng Tiết 1 CHÀO CỜ**

**Hưởng ứng dự án Kết nối cộng đồng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Hiểu được ý nghĩa của việc kết nối với các thành viên trong cộng đồng.
* Biết được các công việc cần làm để thực hiện dự án *Kết nối cộng đồng*.
* Có ý thức tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng.
* Phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng hợp tác nhóm.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Lập kế hoạch thực hiện dự án *Kết nối cộng đồng*.
* Tham gia tổ chức *Ngày hội sách*.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Các cuốn sách hay, sách đố vui, sách khoa học, sách lịch sử...
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 14***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 13.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 14.  - Tuyên dương gương người tốt việc tốt.  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  *- Tổng kết và nhận tranh vẽ chủ đề “ Màu áo chú bộ đội” khối 1,2,3. Và bài viết “ Em yêu biển đảo quê hương em” trong tuần 14.*  - HS các lớp chú ý chăm sóc tốt bồn hoa cây cảnh của lớp mình. Chú ý tưới cây, chăm sóc cây.  - Nghiêm cấm HS đi xe trong sân trường  - Thực hiện nghiêm túc việc xếp hàng khi ra về ở tất cả các khối lớp.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ. Tích cực tập luyệ bài múa hát mới “ Việt Nam ơi!”  - Tich cực học tập tốt, rèn luyện chăm. Giữ gìn vệ sinh, nền nếp thật tốt chuẩn bị đón đoàn kiểm tra.  - Lớp 5A trực ban cầu thang tuần 14.  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 14. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Hoan triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Biết và hiểu được các nội dung của dự án Kết nối cộng đồng do nhà trường phát động.  - Hào hứng, tích cực, sẵn sàng tham gia dự án.  **b. Cách tiến hành**  - Đại diện nhà trường/ GV Tổng phụ trách Đội phát động dự án *Kết nối cộng đồng*:    + Giới thiệu về ý nghĩa dự án Kết nối cộng đồng. Đây là dự án HS tham gia để thực hiện những hoạt động kết nối với mọi người xung quanh, nâng cao tinh thần đoàn kết, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn nhằm phát huy truyền thống tương thân tương ái.  + Phổ biến các công việc, hoạt động cụ thể trong dự án.  + Hướng dẫn HS tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động trong dự án.  + GV mời một số HS chia sẻ kinh nghiệm thực hiện các dự án mà bản thân đã từng tham gia. | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe,tiếp thu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TOÁN**

**Viết các số đo đại lượng dưới dạng số thập phân(tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết cách viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân.

- Biết chuyển đổi đơn vị đo đại lượng bằng cách vận dụng mối quan hệ giữa các đơn vị đo đại lượng.

- Vận dụng giải quyết vấn đề thực tiễn có liên quan đến các kiến thức trọng tâm nói trên.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập của bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng**

**1. Giáo viên**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Vở viết

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.** **Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  Trò chơi ***Lật mảnh ghép***  Cách chơi: Mỗi HS có quyền chọn 1 mảnh ghép và trả lời câu hỏi dưới mảnh ghép, nếu trả lời đúng mảnh ghép sẽ được lật lên, trả lời sai bạn khác có quyền trả lời. Sau khi lật mảnh ghép cuối cùng sẽ ra tên bài học hôm nay . | |
| MG1: Nêu các đơn vị đo độ dài và học  MG 2: Nêu các đơn vị đo khối lượng đã học?  MG 3: Nêu các đơn vị đo diện tích đã học  MG4: Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng tiếp liền ?  MG5: Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài tiếp liền ?  MG6: Cái gọt chì dài bao nhiêu cm? Quả dứa cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  **Chốt: GTB:** Ta có thể dùng số thập phân để viết số đo đại lượng (độ dài, khối lượng). Bài hôm nay chúng ta học là : Viết các số đo đại lượng dưới dạng số thập phân. | - HS trả lời : (mm, cm, dm, m, km).  - HS trả lời (g, kg, yến, tạ , tấn).  - HS trả lời (mm2, cm2, dm2, m2, ha, km2).  HS trả lời: các đơn vị đo khối lượng đơn vị lớn gấp 10 lần đơn vị bé, đơn vị bé bằng một phần 10 đơn vị lớn hơn tiếp liền.  -HS trả lời: Chiếc gọt bút chì dài |
| **2. Khám phá** | |
| HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - Quan sát bức tranh (trong SGK. hoặc trên máy chiếu). Nói với bạn về vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh.  - HS đọc lời giải thích của các bạn trong tranh:  - Để chuyển số đo từ xăng-ti-mét sang mi-li-mét (và ngược lại) ta làm thế nào? Cho ví dụ.  -GV giúp HS nhận biết: số 10 và được coi như “thừa số đổi” (thể hiện quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài xăng-ti-mét và mi-li-mét).  - HS tự lấy một vài ví dụ tương tự. | - Thảo luận nhóm đôi  VD: “Chiếc lá dài bao nhiêu xăng-ti-mét?”  +Chiếc lá dài 5,3 cm.  + Quan sát hình vẽ em thấy chiếc lá dài 53 mm.  + Vậy: 5,3 cm = 53 mm.  + Bạn nữ: Vì 1cm = 10mm nên để chuyển đổi số đo từ xăng-ti-mét sang mi-li-mét ta nhân với 10, tức là chuyển dấu phẩy sang bên phải một chữ số:  5,3 cm = 53 mm.  + Bạn nam: Vì 1mm = cm nên để chuyển đổi số đo từ mi-li-mét sang xăng-ti-mét ta chia cho 10, tức là chuyển dấu phẩy sang bên trái một chữ số:  53 mm = 5,3 mm.  HS nêu nhận xét: Để chuyển đổi số đo từ xăng-ti-mét sang mi-li-mét (và ngược lại) ta có thể sử dụng phép nhân (chia) số đo đó với (cho) 10.  Ví *dụ:* 5,3 cm (= 5,3 X 10) = 53 mm;  53 mm (=53 : 10) = 5,3 cm. |
| **3. Luyện tập** | |
| **\*Bài 1. Số?**  -Gv tổ chức cho học sinh làm việc vào vở  - GV lưu ý hướng dẫn những HS còn gặp khó khăn khi thực hiện tính. | HS làm bài  6,8m = 68 dm (Lấy 6,8 x 10)  0,5 m = 50 cm (Lấy 0,5 x 100) |
| - Gọi HS trình bày bài. | 0,07 m = 70m m (ta lấy 0,07 x 1000 ) |
| Chốt cách làm:  + Nhận biết “thừa số đổi” (thể hiện quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài).  + Thực hiện các phép tính nhân hoặc chia số đo đã cho với “thừa số đổi” là 10. 100 hoặc 1 000. | 132 cm (= 132 : 100) = 1,32 m.   * HS đổi vở chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm. |
| -GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS nghe. |
| **Bài 2. Số?** |  |
| -GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập 2. | - HS nêu yêu cầu (Điền số vào ô trống) |
| -Gv yêu cầu HS xác định các bước thực hiện. | + Nhận biết “thừa số đổi” (thể hiện quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng).  + Thực hiện các phép tính nhân hoặc chia số đo đã cho với “thừa số đổi” là 10. 100 hoặc 1 000. |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở.  - 3 HS lên bảng thực hiện. |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn.  - Cho HS nhận xét bài trên bảng  KKHS nói rõ cách làm | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2.  - Nhận xét bài làm trên bảng. |
| - Gv nhận xét, tổng kết.  - Lưu ý: Khi viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân ta cần lưu ý gì? | - Chú ý các bước:  + Thuộc mối quan hệ giữa các đơn vị đo để xác định thừa số đổi  + Nhân (hoặc chia) số đo với thừa số đổi |
| **Bài 3. Số?** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS đọc yêu cầu bài tập 3. |
| -Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - Xác định mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 nêu cách làm  - GV cho HS làm vào vở- 2 HS lên bảng làm vào sách điện tử  -GV chấm, chữa nhận xét, tổng kết bài: | -HS thảo luận và trình bày.  a) 3,61 m2= 361 dm2 (Lấy 3,61 x 100)  b) 26 dm2= 0,26 m2 (Lấy 26 :100)  - HS làm, giải thích cách làm  - 2HS nêu. |
| **3. Vận dụng** | |
| -GV nêu bài toán thực tế: *Mai cao 143 cm. Hỏi Mai cao bao nhiêu mét?*  *Vườn nhà Lan rộng 1500m2. Hỏi vườn nhà Lan rộng bao nhiêu ha?* | -HS nêu nhanh kết quả trước lớp.  -HS nêu nhanh kết quả trước lớp. |
| **4. Củng cố, dặn dò:**  -Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì?  -Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2. | - HS nêu  -HS nghe để thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3+4 TIẾNG VIỆT 1**

**Mồ Côi xử kiện**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 95 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn đầu lớp 4.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu bối cảnh của câu chuyện, nội dung của bài đọc: *Bài đọc kể về một nhân vật dân gian là chàng Mồ Côi có tài xử kiện rất giỏi, được người dân tin tưởng.*

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.

**GDQCN:** - Quyền được tôn trọng và đối xử công bằng

##### 2. Năng lực chung

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu).

**3. Phẩm chất**

Bồi dưỡng ý thức tôn trọng sự công bằng, trung thực trong xã hội.

**II. Đồ dùng**

- Máy tính, bài trình chiếu ppt, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** | |
| **a. Chia sẻ**  -GV yêu cầu HS mở SGK trang 104 và đọc bài tập 1. | **-** HS mở SGK trang 104 và đọc bài tập 1. |
| -GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài tập 1. | - HS tìm hiểu yêu cầu của bài tập 1. |
| -GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 để tìm cách giải quyết cho mỗi tình huống được nêu trong bức tranh. | - HS thảo luận nhóm 4 để tìm cách giải quyết cho mỗi tình huống được nêu trong bức tranh. |
| -GV chiếu từng tranh lên ti vi và yêu cầu các nhóm chia sẻ trước lớp.   |  | | --- | |  | |  | |  | | - Các nhóm chia sẻ trước lớp.  \**Dự kiến kết quả:*  ***-Hình 1:*** *Mẹ nên can ngăn, phân tích với hai anh em vì sao không nên tranh nhau đồ chơi, và yêu cầu hai anh em làm lành giải quyết sự việc với nhau.*  ***-Hình 2:*** *Nên can ngăn và xem xét ai là người bị phạm lỗi để đưa ra mức phạt.*  ***-Hình 3:*** *Nên khuyên bạn rằng đó là một hành động xấu, ai cũng muốn chơi nhưng họ đều xếp hàng chờ đợi.* |
| -GV gọi 2-3 HS đọc bài tập 2. | - 2-3 HS đọc bài tập 2. |
| -GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài tập 2. | - HS tìm hiểu yêu cầu của bài tập 2. |
| -GV tổ chức cho HS trả lời. | - HS trả lời theo cảm nhận cá nhân:  \**Dự kiến kết quả:*  *a) Những người liên quan tự hoà giải với nhau*  *VD: Bạn Nam mượn thước của em nhưng bạn lỡ làm gãy*  *Ở tình huống này hai bạn có thể tự giải quyết với nhau bằng việc bạn Nam sẽ xin lỗi vì đã làm gãy thước và có thể mua đền cho bạn chiếc thước khác*  *b) Cần có người đứng ra phân xử đúng, sai*  *VD: Bác A đi xe gây tai nạn trên đường*  *Ở tình huống này cần có cảnh sát giao thông tham gia và phân xử xem ai là người đã vi phạm luật an toàn giao thông và ở mức độ nào* |
| -GV nhận xét đánh giá chung | -HS lắng nghe, |
| **b.Giới thiệu bài** |  |
| -GV chiếu hình minh họa lên tivi, yêu cầu HS quan sát tranh và phân tích tranh. | - HS quan sát tranh và phân tích tranh.  -HS phát biểu theo cảm nhận riêng  \**Dự kiến kết quả:*  *Bức hình trên miêu tả cảnh xử kiện. Ở giữa là một thanh niên, người đang ngồi phân xử với vẻ mặt điềm tĩnh và công bằng. Bên trái là bác nông dân, có vẻ lo lắng và đang giải thích điều gì đó. Bên phải là chủ quán, trông giận dữ và đang chỉ trỏ, thể hiện sự bực tức và đòi hỏi quyền lợi của mình. Tổng thể bức hình truyền tải không khí của một phiên tòa, nơi công lý được thực thi.* |
| 🡪GV nhận xét, kết nôi để giới thiệu bài đọc: Mồ Côi xử kiện. | -HS lắng nghe và ghi đề bài vào vở. |
| **2.** **Khám phá** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó *(công tâm, bồi thường, đồng bạc)* và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương. | -HS lắng nghe và cùng giải nghĩa từ với cả lớp. |
| -GV chia đoạn: *(có thể hỏi HS)*  +Đoạn 1: Từ đầu … “*thưa có*”  +Đoạn 2: Tiếp theo … “Cũng được”  +Đoạn 3: Còn lại | -HS lắng nghe và ghi nhớ đoạn |
| -GV hướng dẫn giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện:  + Đoạn 1: Các câu kể đọc với giọng kể chuyện khoan thai. Lời của chủ quán đọc với giọng bực tức. Lời của người nông dân đọc với giọng ngạc nhiên, lo lắng. Lời của Mồ Côi đọc với giọng chậm rãi, rành mạch.  + Đoạn 2 : Lời của chủ quán đọc với giọng tự tin, đắc chí. Lời của người nông dân đọc với giọng ấm ức. Lời của Mồ Côi đọc với giọng từ tốn, khoan thai.  + Đoạn 3: Các câu kể đọc với giọng kể chuyện khoan thai, dõng dạc. Lời của Mồ Côi đọc rõ ràng, rành mạch. | -HS lắng nghe GV hướng dẫn giọng đọc kết hợp quan sát những chỉ điểm của GV trên màn hình tivi. |
| – GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp theo đoạn.  ***\*Lưu ý:*** *Trong quá trình đọc nối tiếp đoạn, giáo viên kết hợp sửa lỗi phát âm cho HS; hướng dẫn giọng đọc của các nhân vật cho phù hợp.* | - HS đọc nối tiếp theo đoạn. |
| -GV tổ chức HS nhận xét. | -HS nhận xét theo cảm nhận riêng |
| -GV nhận xét, tổng kết hoạt động đọc. |  |
| **\*Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS nối tiếp nhau đọc to, rõ 5 CH. | -5 HS nối tiếp nhau đọc to, rõ 5 CH. Cả lớp đọc thầm theo. |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các CH tìm hiểu bài. | - HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các CH tìm hiểu bài. |
| - GV tổ chức HS báo cáo kết quả bằng cách truyền điện. | - HS báo cáo kết quả |
| \*Câu hỏi: | \* *Dự kiến kết quả:* |
| 1.Vì sao mồ côi được người dân tin tưởng giao cho việc xử kiện? | -Vì Mồ Côi rất nhanh nhẹn và công tâm. |
| 🡪Rút ý 1: Giới thiệu nhân vật và bối cảnh |  |
| 2. Đòi hỏi của người chủ quán vô lí như thế nào? | -Người chủ quán đòi bác nông dân phải trả tiền vì đã hít mùi thơm của thức ăn trong quán, trong khi người nông dân không hề mua gì từ quán của ông ta. |
| 🡪Rút ý 2: Trình bày sự kiện và cáo buộc |  |
| 3.Em có nhận xét gì về cách phân xử của chàng Mồ Côi? | -Chàng Mồ Côi rất thông minh khi cho người chủ quán nghe tiếng bạc, coi như đã nhận tiền của bác nông dân, để bồi thường cho việc bác nông dân hít mùi thức ăn. |
| 🡪 Rút ý 3: Xác nhận hành vi và yêu cầu bồi thường |  |
| 4.Theo em, sau vụ kiện này, người chủ quán học được bài học gì? | -Bài học đó là: Không nên tham lam, bắt nạt người yếu thế hơn để lấy tiền của họ. |
| 4.Câu tục ngữ nào dưới đây phù hợp với nội dung câu chuyện?  ***\*Lưu ý:*** GV có thể chấp nhận đáp án *a) Gậy ông đập lưng ông*: Chủ quán muốn “bán” mùi thơm thức ăn thì sẽ nhận được tiếng xóc của những đồng tiền – chàng Mồ Côi đã dùng chính lí lẽ của chủ quán để cho ông ta một bài học. | Câu tục ngữ phù hợp với nội dung câu chuyện là *b) Vỏ quýt dày có móng tay nhọn*. |
| 🡪 Rút ý 4: Cách xử lý thông minh và kết quả |  |
| 🡪Rút ra nội dung bài đọc: *Bài đọc kể về một nhân vật dân gian là chàng Mồ Côi có tài xử kiện rất giỏi, được người dân tin tưởng.* |  |
| **3. Luyện tập** |  |
| **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  -GV hướng dẫn HS nhắc lại nội dung và hướng dẫn giọng đọc: |  |
| +Nội dung của bài là gì? | *- Bài đọc kể về một nhân vật dân gian là chàng Mồ Côi có tài xử kiện rất giỏi, được người dân tin tưởng.* |
| +Toàn bài nên đọc với giọng như thế nào? | -Sử dụng giọng kể chuyện tự nhiên, chậm rãi và rõ ràng để người nghe có thể theo dõi từng chi tiết.Tăng cường sự diễn cảm để làm nổi bật các tình huống và cảm xúc của nhân vật. |
| +Giọng của các nhân vật nên đọc như thế nào? | **+Mồ Côi:** Giọng điềm tĩnh, tự tin và công bằng. Khi ra lệnh hoặc giải thích, giọng cần chắc chắn và uy quyền nhưng không hống hách.  **+Chủ quán:** Giọng bức xúc, nóng nảy nhưng cũng có phần tham lam. Khi thưa kiện, giọng nên cao lên để thể hiện sự bức xúc và bất bình.  **+Bác nông dân:** Giọng chân thật, chất phác, có chút bối rối và ngại ngùng khi bị cáo buộc. |
| -GV chú ý hướng dẫn HS cách nghỉ hơi ở những câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. VD:  + *Ngày xưa, / ở một vùng quê nọ, / có chàng Mồ Côi rất* ***nhanh nhẹn****, /* ***công tâm****, / nên được người dân* ***tin tưởng*** */ giao cho việc xử kiện.*  + ***Bác này vào quán của tôi*** */* ***hít mùi thơm*** *lợn quay, / gà luộc, / vịt rán / mà*  ***không trả tiền*** */ nên tôi* ***kiện bác ấy***. | **-**HS luyện đọc câu dài theo hướng dẫn của GV. |
| -GV gọi 3HS có giọng đọc khá đọc nối tiếp lại 3 đoạn của bài. | -Cả lớp lắng nghe. |
| GV chọn đoạn 3 để luyện đọc nâng cao:  **Mồ Côi thản nhiên** cầm lấy **hai đồng bạc** bỏ vào một **cái bát**, / rồi **úp một cái bát khác lên**,/ đưa cho bác nông dân, / nói://  – **Bác hãy xóc lên cho đủ mười lần**. // **Còn ông chủ quán**, / ông hãy nghe nhé!//  Hai người tuy **chưa hiểu gì** nhưng cũng cứ làm theo.// Khi **đồng bạc trong bát úp** kêu **lạch cạch đến lần thứ mười**, / Mồ Côi phản://  – **Bác này đã bồi thường cho chủ quán đủ số tiền**. // **Một bên hít mùi thịt**, / **một bên nghe tiếng bạc**. // Thế là **công bằng**.//  Nói xong, Mồ Côi trả **hai đồng bạc** cho **bác nông dân** rồi **tuyên bố kết thúc phiên xử**.//  **Bác nông dân thở phào nhẹ nhõm**, / **còn ông chủ quán đành lẳng lặng ra về**, / **không dám kêu ca gì.** | - HS đọc diễn cảm với hình thức đọc cá nhân trong nhóm 4; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. |
| - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn 3 đã luyện.  - GV nhận xét HS. | - HS thi đọc diễn cảm trước lớp (2-3 lượt) |
| **4. Vận dụng** | |
| **GDQCN:** - Quyền được tôn trọng và đối xử công bằng  **-** GV khuyến khích học sinh chia sẻ những trải nghiệm cá nhân hoặc những câu chuyện mà HS biết có liên quan đến đề tài của câu chuyện (ví dụ: về sự công bằng, tình huống khó xử, lòng dũng cảm...).  – GV tổ chức cho HS tự nhận xét về tiết học; nói về những điều thu nhận được sau bài học, những điều mong muốn biết thêm.  - GV dặn HS về nhà đọc truyện (hoặc thơ, bài văn miêu tả, cung cấp thông tin) theo yêu cầu trong SGK (*Tiếng Việt 5*, tập một, trang 106). HS có thể tìm truyện trong quyển *Truyện đọc lớp 5*. | -HS chia sẻ cá nhân trước lớp.  -Các HS khác lắng nghe và nhận xét.  - cho HS tự nhận xét về tiết học; nói về những điều thu nhận được sau bài học, những điều mong muốn biết thêm.  -HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 1+2 LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ 1**

**Bài 11. Khởi nghĩa Lam Sơn và triều Hậu Lê (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh…) liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê.
* Kể lại được một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.
* Kể lại được chiến thắng Chi Lăng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, trạnh ảnh, câu chuyện về ai Chi Lăng, về Liễu Thăng…).
* Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt nam Triều Hậu Lê thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:* Tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.
* *Tự chủ, tự học:* Sưu tầm tư liệu lịch sử liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Trả lời những câu hỏi, nhiệm vụ học tập thể hiện sự sáng tạo.

***Năng lực riêng:***

* *Năng lực lịch sử và địa lí :*

+ Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh…) liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê.

+ Kể lại được một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.

+ Kể lại được chiến thắng Chi Lăng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, trạnh ảnh, câu chuyện về ai Chi Lăng, về Liễu Thăng…).

+ Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt nam Triều Hậu Lê thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.

**3. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Tự hào về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chống giặc ngoại xâm của cha ông qua cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, tự hào về những thành tựu của thời Hậu Lê.
* *Chăm chỉ:*Thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và về nhà.
* *Trách nhiệm:*Trân trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của cha ông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.
* Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.
* SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều.
* Bảng con, giấy A4, bút viết,...

**2. Đối với học sinh**

* SHS Lịch sử và Địa lí 5 bộ sách Cánh diều.
* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua Hoạt động, HS:  - Nhận biết được các mục tiêu của bài học.  - Tạo hứng thú trong học tập.  **b. Cách tiến hành**  - GV đặt câu hỏi cho HS: *Em hãy cho biết Sự tích Hồ Gươm nói về vị vua nào của dân tộc Việt Nam? Nêu hiểu biết của em về vị vua đó.*  - GV mời 1 – 2 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và giới thiệu cho HS: *Sự tích Hồ Gươm cho ta biết đến vị vua Lê Lợi – người khai sáng vương triều Hậu Lê đồng thời là người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đuổi hoàn toàn quân Minh ra khỏi Đại Việt.*  Lê Thái Tổ (Lê Lợi, 1428-1433) | THCS Bình An  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Vương triều Hậu Lê là vương triều được Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa chống quân Minh giành thắng lợi tại Khu di tích Lam Kinh. Để tìm hiểu sâu hơn, chúng ta sẽ cùng nhau đến với bài -* ***Bài 11: Khởi nghĩa Lam Sơn và triều Hậu Lê.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu và kể lại một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử, kể lại chiến thắng Chi Lăng, có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về ải Chi Lăng, về Liễu Thăng).**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  **-** Kể lại được một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.  - Kể lại được chiến thắng Chi Lăng, có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về ải Chi Lăng, về Liễu Thăng…).  **b. Cách tiến hành**  **-** GV yêu cầu HS làm việc theo 4 nhóm, khai thác thông tin mục 1 và hình 2 – hình 4 SGK tr.50 – tr.51 và hoàn thành *Phiếu học tập số 1 và 2.*  ***+ Nhóm 1 + 2:*** *Khai thác mẩu chuyện “Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa” và “Lê Lai liều mình cứu chúa” hoàn thành Phiếu học tập số 1 – Tìm hiểu về khởi nghĩa Lam Sơn.*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **KHỞI NGHĨA LAM SƠN**  *Nhóm:…….*     |  |  | | --- | --- | | Thời gian |  | | Lãnh đạo |  | | Những nhân vật tiêu biểu |  | | Diễn biến chính của khởi nghĩa Lam Sơn |  | | Kết quả |  | | Ý nghĩa |  | |   ***+ Nhóm 3 + 4:*** *Đọc mẩu chuyện “Chiến thắng Chi Lăng” và hoàn thành Phiếu học tập số 2 – Tìm hiểu về chiến thắng Chi Lăng.*   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **CHIẾN THẮNG CHI LĂNG**  *Nhóm:…….*     |  |  | | --- | --- | | Thời gian |  | | Diễn biến chính |  | | Kết quả |  | |   *-* GV mời đại diện 2 nhóm HS trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Nhóm 1 + 2:*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **KHỞI NGHĨA LAM SƠN**  *Nhóm:…….*   |  |  | | --- | --- | | Thời gian | 1418 – 1427 | | Lãnh đạo | Lê Lợi | | Những nhân vật tiêu biểu | Lê Lai, Nguyễn Trãi | | Diễn biến chính | - 1418 – 1473: Căn cứ của nghĩa quân nhiều lần bị bao vậy. Nghĩa quân ba lần rút lên vùng núi Chí Linh (Thanh Hóa).  - 1424 – 1425: Giải phóng Nghệ An. Mở rộng vùng giải phóng từ Thanh Hóa đến đèo Hải Vân.  - 1426 – 1427: Từ tháng 10 đến tháng 11/1427 giành chiến thắng ở Chi Lăng, Xương Giang. Tháng 12/1427, quân Minh đầu hàng, khởi nghĩa giành thắng lợi. | | Kết quả | Thắng lợi, ách thông trị tàn tạo của nhà Minh bị lật độ | | Ý nghĩa | Mở ra một thời kì độc lập lâu dài của quốc gia Đại Việt. | |   + *Nhóm 3 + 4:*   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **CHIẾN THẮNG CHI LĂNG**  *Nhóm:…….*   |  |  | | --- | --- | | Thời gian | 1427 | | Diễn biến chính | + Quân của Liễu Thăng đi đường từ Quảng Tây (Trung Quốc) tiến vào nước ta.  + Quân ta mai phục, giả thua dụ quân của Liễu Thăng vào ải Chi Lăng và rơi vào trận địa mai phục lớn của ta.  + Từ hai bên vách núi, quân ta bắn tên và phóng lao xuống. | | Kết quả | Liễu Thăng từ trận, quân Minh thua trận tan tác. | |   - GV tổ chức cho HS xem video về trận chiến Chi Lăng – Xương Giang:  [*https://www.youtube.com/watch?v=ZKMKoeTO6Sk*](https://www.youtube.com/watch?v=ZKMKoeTO6Sk)  - GV cung cấp một số tư liệu cho HS về khởi nghĩa Lam Sơn:  ***Tư liệu 1:***  *Khi nghĩa quân Lam Sơn siết chặt vòng vây thành Đông Quan, Nguyễn Trãi viết thư dụ Vương Thông ra hàng. Ngày 10/12/1427, phía nam thành Đông Quan diễn ra hội thề chấm dứt chiến tranh. Lê Lợi cấp thuyền, xe và lương thảo cho quân Minh rút về. Tinh thần nhân đạo của nghĩa quân Lam Sơn, vừa mở đường cho quân địch rút hết quân về nước, vừa bảo toàn được lực lượng cho quân ta.*  Hội thề Đông Quan - cách kết thúc chiến tranh đậm tính nhân văn của Việt Nam  *Hội thề Đông Quan – hình minh họa*  ***Tư liệu 2:***  *Trong khởi nghĩa Lam Sơn, Nguyễn Trãi đã dâng lên Lê Lợi cuốn “Bình Ngô sách” với phương châm chủ yếu là thu phục lòng người. Ông cũng viết nhiều văn thư dụ hàng quân Minh. Đặc biệt, Nguyễn Trãi đã thay mặt Lê Lợi viết bảy bức thư gửi cho Vương Thông ở thành Đông Quan, thậm chí sẵn sàng vào thành để trao đổi con tin.* | - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.  - HS lắng nghe nhiệm vụ.    - Các nhóm HS trình bày *Phiếu học tập.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát video.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu nước Đại Việt thời Hậu Lê**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam dưới thười Hậu Lê thông qua các câu chuyện về một nhân vật lịch sử.  **b. Cách tiến hành**  **-** GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 2 SGK tr.52 – tr.53, câu chuyện *Lê thánh Tông quan tâm đến phát triển kinh tế, chăm lo đời sống nhân dân, chuyện thử tài cân voi* và trả lời câu hỏi: *Trình bày những nét chính về lịch sử Việt Nam dưới Triều Hậu Lê (chính trị, kinh tế, văn há, giáo dục)*  *-* GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS lên trình bày câu trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Kinh tế: Đời sông nhân dân được quân tâm phát triển, đặc biệt dưới vua Lê Thánh Tông.*  *+ Văn hóa: có sự chuyển biến tích cực.*  *+ Giáo dục: coi trọng việc học, toán học có bước phát triển.*  *+ Chính trị: bộ máy chính quyền được hoàn thiện, ban hành Quốc triều hình luật (Luật Hồng Đức).*  - GV tổ chức cho HS xem video:  [https://www.youtube.com/watch?v=Yy6woano5ow](https://www.youtube.com/watch?v=Yy6woano5ow%20%20)  - GV cung cấp một số tư liệu cho HS về lịch sử Việt Nam dưới triều Hậu Lê:  ***Tư liệu 3:***  *Ngô Sĩ Liên (thế kỉ XV) quê ở Chương Mỹ, Hà Nội. Ông tham gia vào nghĩa quân Lam Sơn từ sớm và lập nhiều công trạng. Sau khi đất nước độc lập, ông tiếp tục sự học, đi thi và đỗ Tiến sĩ năm 1442. Ông đã biên soạn bộ Đại Việt sử ký toàn thư của Lê Văn Hưu, Đại Việt sử ký tục biên của Phan Phu Thiên. Đây là công trình sử học quan trọng của nền quốc sử Việt Nam.*  ***Tư liệu 4:***  *Triều Hậu Lê là một triều đại phát triển lâu dài và đạt được nhiều thành tựu to lớn trên các lĩnh vực như cải cách pháp luật, hoàn thiện bộ máy nhà nước phong kiến, chú trọng khai hoang, chăm sóc đê điều, phát triển nông nghiệp, thủ công nghiệp nổi tiếng với nhiều làng nghề như gốm Bát Tràng, gốm Chu Đậu… và hình thành 36 phố phường ở kinh thành Thăng Long giúp hoạt động buôn bán sầm uất và nhộn nhịp hơn.*  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Tìm hiểu thêm thông tin về triều đại Hậu Lê  + Chuẩn bị nội dung tiết 3: Luyện tập | - HS đọc tư liệu và lắng nghe nhiệm vụ.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS xem video.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TOÁN TĂNG**

**Luyện tập: Chia một số thập phân cho một số thập phân**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS củng cố về chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Rèn cho HS kĩ năng chia, KN thử lại, kiểm tra phép tính, giải bài toán có lời văn liên quan.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- Năng lực tự chủ và tự học: cực tham gia các hoạt động trong lớp, tích cực giải toán và thực hiện phép chia một STP cho STN.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được các vấn đề gắn với các phép chia một STP cho STN.

- GD học sinh tính chính xác, cẩn thận.

**II. Đồ dùng:**

Máy tính, tivi

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1: Mở đầu:**  - Nêu cách chia STP cho STP ? VD.  - GV nhận xét, củng cố cách thực hiện  *<> Chốt: Cách chia một số thập phân cho một số thập phân:*  *+ Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số.*  *+ Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia số tự nhiên*.  **2. Luyện tập.**  **Bài 1** :Tính rồi thử lại:.  135,66 : 5,7 28,4 : 1,2 ;  38,64 : 0,7;  - GV nêu nhận xét và đánh giá HS (nếu có)  *+ GV chốt kết quả đúng và bước làm:*  *- Xác định phép tính thuộc dạng chia nào?*  *- Thực hiện theo các bước của dạng chia đó*  **Bài 2**: Một hình vuông có chu vi 93,6cm. Tính:  a) Độ dài một cạnh hình vuông đó ?  b) Diện tích hình vuông đó ?  - Nhận xét- nêu cách tìm độ dài 1 cạnh khi biết chu vi. Nêu cách tính diện tích hình vuông.  - Chấm đúng sai một số bài, nhận xét.  *GV chốt cách tính cạnh hv biết chu vi và tính S hv.*  **Bài 3:** Biết rằng 10,5 l dầu cân nặng 8,4 kg. Hỏi có bao nhiêu lít dầu nếu lượng dầu đó cân nặng 9,6 kg?  - GV nêu nhận xét và đánh giá HS (nếu có)    **Bài 4:** Tính bằng cách thuận tiện nhất.  a. 202,3 : 12,5 : 0,8  b. 2,3 : 5,6 x 1,4  - GV nêu nhận xét và đánh giá HS (nếu có)  *Chốt cách chia một số cho một tích, chia một số cho một thương .* | - HS nêu cách chia .  Lấy ví dụ minh hoạ  - HS trả lời, lấy VD.  - HS làm cá nhân.  - 2 HS lên bảng  KK HS thử lại hoặc tự ra những phép tính khác rồi tính.  - HS đọc bài, phân tích bài toán  - HS giải bài toán  - 1 HS trình bày lời giải  - HS làm bài cá nhân vào vở, 1 HS lên bảng.  - HS lên bảng.  KL: 1 lít dầu cân nặng là:  8,4 : 10,5 = 0,8(kg)  Nếu lượng dầu cân nặng 9,6 kg thì có số lít dầu là:  9,6 : 0,8 = 12(l)  ĐS: 12l dầu  - KK HS tìm cách giải khác.  Định hướng cách giải  a. 202,3 : 12,5 : 0,8  = 202,3 : ( 12,5 x 0,8)  = 202,3 : 10 = 20,23  b. 2,3 : 5,6 x 1,4  = 2,3 : ( 5,6 : 1,4 )  = 2,3 : 4 = 0.575 |

**3. Vận dụng:**

- Nêu cách chia STP cho STP ?

- GV nhận xét giờ học; Nhắc HS sưu tầm bài tương tự giải.

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ ba ngày 10 tháng 12 năm 2024**

**Sáng Tiết 1 TOÁN**

**Viết các số đo đại lượng dưới dạng số thập phân (tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết cách viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân (Từ số đo với 2 đơn vị đo về số đo có 1 đơn vị đo )

- Chuyển đổi được đơn vị đo đại lượng bằng cách vận dụng mối quan hệ giữa các đơn vị đo đại lượng.

- Vận dụng giải quyết vấn đề thực tiễn có liên quan đến các kiến thức nói trên.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học, tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập của bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.** **Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  Trò chơi ***Ai nhanh Ai đúng?***  Cách chơi: GV chiếu câu hỏi, HS nhìn nhanh, ghi nhanh đáp án ra bảng con . | |
| Câu 1: 2,4 km = ... m  Câu 2: 2,45 kg = ... g  Câu 3: 2,42 km2 = ... ha  Câu 4: 150 ha = ... km2  Câu 5: 6500 m2= ... ha  **- GTB:** Các em đã biết cách viết các số đo đại lượng dưới dạng số thập phân với 1 tên đơn vị. Để viết các số đo với 2 tên đơn vị đo về số đo có 1 tên đơn vị đo và ngược lại thế nào chúng ta cùng tìm hiểu bài hôm nay : Viết các số đo đại lượng dưới dạng số thập phân (Tiết 2) | - HS trả lời cách viết  - HS nêu cách làm   * Nghe, ghi vở |
| **2. Thực hành, luyện tập** | |
| HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - Quan sát mẫu (trong SGK. hoặc trên máy chiếu). Nói với bạn về cách làm  GV chốt : 6 tấn 234 kg = 6,234 tấn, tức là chuyên từ cách ghi số đo với 2 đơn vị đo (tấn và kg) về dạng số đo chỉ có 1 đơn vị đo (tấn). Việc chuyển đổi có thể tiến hành như sau:  6 tấn 234 kg = 6 tấn + 234 kg = 6,234 tấn.  -HS thực hiện theo mẫu, đổi vở chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  Chốt cách đổi: chuyển đơn vị bé ra đơn vị lớn rồi cộng lại . | Thảo luận nhóm đôi  VD: 6 tấn 234 kg = 6 tấn + 234 kg  = 6 tấn + 0,234 tấn = 6,234 tấn  Vậy 6 tấn 234 kg = 6,234 tấn   * HS nêu  1. tấn 262 kg = 5,262 tấn   3 tạ 52 kg = 3,52 tạ   1. kg 235 g = 6.235 kg   32 dm2 14 cm2 = 32,14 dm2  5 cm2 6 mm2 = 5,06 cm2  54 m2 3 dm2 = 54,03 m2 |
| **3. Vận dụng. Trải nghiệm** | |
| Bài 5. HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra. HS trình bày bài giải.  -GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, viết câu lời giải rõ ràng theo cách suy nghĩ của mình.  \* Củng cố : Qua bài học ngày hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân, cần lưu ý những gì? | - HS đọc bài toán  *Bài giải*  *Đổi: 70 cm = 0,7 m; 40 cm = 0,4 m Thanh gỗ còn lại dài là:*  *3,7 - 0,7- 0,4* x *3 = l,8(m)*  *Đáp số: 1,8 m.*  - HS trình bày  - HS nêu |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 3**

**Bài viết 1: Luyện tập viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội**

**(Viết mở đoạn, kết đoạn)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

***1. Năng lực đặc thù***

-Viết được câu mở đoạn và câu kết đoạn phù hợp cho đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội.

***2. Năng lực chung***

- Phát triển NL tự chủ và tự học (tự giải quyết nhiệm vụ học tập), NL giao tiếp (biết trao đổi với bạn).

**3. Phẩm chất**

Có suy nghĩ và hành động đúng trong một số tình huống cụ thể.

**II. Đồ dùng dạy học**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một, Vở BTTV 5 , tập 1.

**III. Các hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** | |
| -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Rung chuông vàng” với bộ câu hỏi sau:  +Cấu tạo của một đoạn văn gồm có mấy phần?  +Đó là những phần nào?  +Trong đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội, ở phần mở đoạn, em làm gì?  **A.**Nêu lên ý kiến của bản thân: đồng ý hay không đồng ý với hiện tượng, vấn đề đó.  **B.**Nêu những lí do khiến em đồng ý hay không đồng ý.  **C.**Khẳng định lại ý kiến của mình.  + Trong đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội, khi phần kết đoạn, em cần lưu ý điều gì?  **A.**Nêu lại ý kiến như câu mở đoạn để khẳng định lại ý bản thân.  **B.**Sắp xếp các ý đã tìm được cho phù hợp  **C.**Không lặp lại nguyên văn như câu mở đoạn.  -GV tổng kết trò chơi và tuyên dương. | -HS ghi câu trả lời vào bảng con.  + 3 phần  +Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.  +Đáp án A  +Đáp án C |
| -GV giới thiệu bài: Các em đã học về cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội, và cách tìm ý, sắp xếp ý của đoạn văn. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em cách viết câu mở đầu và câu kết đoạn của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội. | **-**HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập thực hành** | |
| **\*Hoạt động 1: Chuẩn bị viết** |  |
| -GV mời 2 HS đọc đề bài và 2 thân đoạn trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo. | 2 HS đọc đề bài và 2 thân đoạn trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo. |
| -GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm (nhóm 2 – 4 HS chọn cùng một đoạn văn). Qua thảo luận, HS trình bày cách hiểu của mình về vấn đề được nêu lên trong đoạn văn:  +Hiện tượng xã hội được nêu lên trong đoạn văn là gì?  +Người viết tán thành hay không tán thành?  + Những lí do người viết đưa ra là gì? | - HS thảo luận nhóm và thảo luận về vấn đề mà GV đưa ra. |
| -GV tổ chức cho HS trình bày kết quả thảo luận nhóm, từ đó gợi ý cho HS cách viết câu mở đoạn và câu kết đoạn phù hợp với nội dung của đề bài. | - HS trình bày kết quả thảo luận nhóm  *\*Dự kiến kết quả:*  *-Đoạn 1:*  +Đoạn văn nêu lên hiện tượng một số học sinh ngại ngùng và không tôn trọng việc đeo khăn quàng đỏ.  +Người viết không tán thành hiện tượng này.  + Đưa ra lý do rằng việc đeo khăn quàng đỏ là một vinh dự và trách nhiệm của người đội viên, do đó hành động thiếu tôn trọng biểu tượng này là không thích hợp.  *-Đoạn 2:*  +Đoạn văn nêu lên hiện tượng học sinh mang đồ ăn sáng vào lớp học và ăn trong giờ học.  +Người viết không tán thành hiện tượng này.  + Đưa ra lý do rằng việc này gây ra sự bừa bãi, mất tập trung và khó chịu cho những người xung quanh. |
| 🡪GV kết luận, nhấn mạnh nhiệm vụ và chuyển hoạt động. |  |
| **\*Hoạt động 2: Viết câu mở đoạn và câu kết đoạn** |  |
| -GV yêu cầu HS mở VBTTV và bắt đầu viết bài cá nhân. | -HS viết bài cá nhân vào VBTTV |
| -GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS thắc mắc. | - HS làm bài, nếu có thắc mắc thì đưa tay để GV giải pháp riêng, tránh làm ồn cả lớp. |
| -GV mời một số HS đọc câu mở đoạn 01 của các em trước lớp. | - 3-4 HS đọc câu mở đoạn 01 của các em trước lớp. |
| -GV mời một số HS nhận xét, góp ý. | - HS nhận xét, góp ý. |
| GV mời một số HS đọc câu kết đoạn 01 của các em trước lớp. | -3-4 HS đọc câu kết đoạn 01 của các em trước lớp. |
| -GV mời một số HS nhận xét, góp ý. | - HS nhận xét, góp ý. |
| ***Gợi ý:***  Đoạn văn 1:  + Mở đoạn: Trong buổi sinh hoạt Đội cuối tuần trước, Chi đội ta có một số đội viên không đeo khăn quàng đỏ khi đến trường. Các bạn nghĩ xem, có nên để bị phê bình vì một việc nhỏ như vậy hay không?  + Kết đoạn: Các bạn ơi, hãy trân trọng chiếc khăn quàng đỏ của mình nhé! Hãy quàng khăn đỏ cẩn thận và đúng quy định ngay từ khi bắt đầu tới trường, bạn sẽ cảm thấy mình thực sự là một đội viên nghiêm túc. |  |
| -GV mời một số HS đọc câu mở đoạn 02 của các em trước lớp. | - 3-4 HS đọc câu mở đoạn 02 của các em trước lớp. |
| -GV mời một số HS nhận xét, góp ý. | - HS nhận xét, góp ý. |
| GV mời một số HS đọc câu kết đoạn 02 của các em trước lớp. | -3-4 HS đọc câu kết đoạn 02 của các em trước lớp. |
| -GV mời một số HS nhận xét, góp ý. | - HS nhận xét, góp ý. |
| ***Gợi ý:***  Đoạn văn 2:  + Mở đoạn: Gần đây, mặc dù cô giáo đã nhắc học sinh nên ăn sáng đầy đủ trước khi vào lớp, nhưng một số bạn vẫn mang đồ ăn sáng vào lớp rồi vừa ăn vừa ôn bài. Việc làm đó của các bạn ảnh hưởng rất nhiều đến người khác.  + Kết đoạn: Với những lí do kể trên, chắc hẳn các bạn đã thấy có nên mang đồ ăn sáng vào lớp hay không. Mong rằng từ nay trở đi, các bạn sẽ thay đổi thói quen của mình để giữ lớp học sạch đẹp nhé! |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** | |
| - Yêu cầu học sinh viết một đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội khác và nộp vào buổi học tiếp theo để giáo viên chấm điểm và nhận xét.  **4.Củng cố-Dặn dò**  - Giáo viên tóm tắt lại những kiến thức và kỹ năng mà học sinh đã học được trong bài học.  - Chuẩn bị cho bài học tiếp theo. | -HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà  -HS lắng nghe để thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 KHOA HỌC1**

**Sự lớn lên và phát triển của thực vật có hoa (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

– Vẽ sơ đồ ( hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được các bộ phận của hạt.

– Nêu được ví dụ về cây non mọc ra từ rễ, thân, lá của một số thực vật có hoa.

– Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển của cây non mọc lên từ hạt và cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ.

– Trình bày được sự lớn lên của cây con.

**2. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu về các tự nhiên xung quanh. Có ý thức, tích cực tham gia xây dựng ý kiến khi tổ chức hoạt động nhóm trong giờ học.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các thông tin xung quanh nội dung bài học. Tự tìm hiểu khám phá thêm từ môi trường tự nhiên.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Từ kiến thức trong bài học, học sinh có thể tự trồng được một số cây quen thuộc như: hoa đồng hồ, hoa hồng,...

**3. Phẩm chất chủ yếu:**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện nhiệm vụ, ghi chép quan sát thí nghiệm và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, yêu thiên nhiên, say mê tìm tòi khám phá tự nhiên.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, hạt lạc, hạt đậu to, chậu, đất, thân cây hoa hồng, củ khoai...

– HS chuẩn bị: SGK *,* vở ô li, vở bài tập, hạt, lá cây phải bỏng, thân cây rau ngót,....

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| * **GV chiếu video và tổ chức cho HS vừa múa vừa hát theo bài: Quả gì?”.** * **Kết thúc video, GV hỏi HS kể tên các loài cây trong khu vườn nhà em trồng?** | * **HS xem video, múa hát theo.** * **HS kể tên các loài cây.** |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  – Vẽ sơ đồ ( hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được tên các bộ phận của hạt.  –Vẽ được cấu tạo của hạt và chú thích được các bộ phận của hạt.  –Sử dụng sơ đồ đã cho ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển của cây con mọc lên từ hạt. | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu cấu tạo của hạt**  **\* Cách tiến hành:**  - B1: Làm việc nhóm đôi:  + GV yêu cầu HS quan sát h1, tr 43 SGK, nêu tên các bộ phận của hạt trong hình.  + HS làm việc nhóm đôi, một bạn hỏi, một bạn trả lời về cấu tạo của hạt.  - B2: Làm việc cả lớp:  + GV mời một số nhóm trình bày cấu tạo hạt, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  + GV nhận xét.  + GV chốt lại kiến thức: Hạt có cấu tạo gồm vỏ hạt, phôi và chất dinh dưỡng. Khi gặp điều kiện thuận lợi, hạt sẽ nảy mầm thành cây mới.  **Hoạt động 2: Thực hành vẽ cấu tạo hạt**  **\* Cách tiến hành**  - B1: Làm việc cá nhân:  + GV hướng dẫn HS lấy hạt lạc đã được chuẩn bị bóc tách làm đôi.  + GV yêu cầu HS quan sát, vẽ hình hạt lạc và chú thích các bộ phận của hạt vào giấy A4.  - B2: Làm việc cả lớp:  + GV mời HS trưng bày tranh vẽ cấu tạo hạt lạc.  + GV mời HS nhận xét sơ đồ tranh vẽ của bạn.  + GV nhận xét, tuyên dương HS.  **Hoạt động 3: Tìm hiểu các giai đoạn phát triển của cây con mọc lên từ hạt.**  **\* Cách tiến hành**  - B1: Làm việc cá nhân và theo cặp:  + GV yêu cầu HS quan sát H3 SGK về sự nảy mầm và lớn lên của cây con, thực hiện theo yêu cầu sau:   1. Nêu các giai đoạn phát triển của cây đậu đỏ mọc lên từ hạt. 2. Ở mỗi giai đoạn cây phát triển như thế nào?   - B2: Làm việc cả lớp:  + GV mời HS đại diện nhóm chia sẻ kết quả làm việc.  + GV mời các nhóm khác nhận xét.  + GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  + GV chốt lại: Cây con mọc lên từ hạt có 3 giai đoạn: nảy mầm, cây non, cây trưởng thành. | - HS quan sát tranh, làm việc nhóm đôi.  - HS cùng nhau hỏi và trả lời trong nhóm.    - HS trả lời theo nhóm hiểu biết về cấu tạo của hạt  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi vở.  - HS tách hạt lạc theo hướng dẫn của GV.  - HS quan sát và vẽ sơ đồ cấu tạo hạt lạc ra giấy A4.       - HS trưng bày tranh vẽ cấu tạo hạt lạc của mình cho các bạn cùng xem.  - HS nhận xét sơ đồ bạn vẽ, bổ sung.  - HS lắng nghe, bổ sung nếu thiếu.   * HS quan sát tranh. * HS nêu các giai đoạn phát triển của cây:   + Hạt nảy mầm: rễ nhú ra từ hạt, lá mầm dần thoát khỏi vỏ hạt  + Cây non: bắt đầu phát triển bộ rễ và lá mới.  + Cây trưởng thành: bộ rễ, lá, thân đầy đủ, cây bắt đầu quá trình ra hoa, kết quả, tạo hạt.   * HS đại diện nhóm chia sẻ kết quả. * Các nhóm khác nhận xét. * HS lắng nghe, ghi bài. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS luyện tập kiến thức đã học về các giai đoạn phát triển của cây con mọc lên từ hạt. | |
| **Hoạt động 4: Luyện tập kiến thức đã học về các giai đoạn phát triển của cây con mọc lên từ hạt.**  **- Cách tiến hành:**  **B1: Làm việc nhóm đôi:**  - GV cho HS quan sát H4 SGK và thực hiện nhiệm vụ:  + Sắp xếp các hình từ a tới g cho phù hợp với các giai đoạn phát triển của cây.  + Nêu tên các giai đoạn đó.  **B2: Làm việc cả lớp:**  - GV mời HSdđại diện chia sẻ kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | * HS quan sát tranh * HS thảo luận nhóm.   + b,a: nảy mầm  + c,e,: cây non  + d,g: cây trưởng thành   * Đại diện nhóm chia sẻ kết quả. * HS nhận xét * HS lắng nghe. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: Kết thúc bài học hôm nay, các em hãy kể tên các loài cây mọc lên bằng hạt mà em được biết cho bạn bên cạnh mình nghe nhé.  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà lấy một hạt cây bất kì trong nhà mình hãy gieo hạt, chăm sóc chúng để mang đến lớp vào tiết học lần sau nhé. | * 2 bạn cùng bàn kể cho nhau nghe tên các loài cây được mọc lên bằng hạt mà mình biết. * GV nhận xét HS. * HS lắng nghe. * HS thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Luyện tập về đại từ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Phát triển NL ngôn ngữ : Củng cố, luyện tập cho HS cách nhận biết đại từ và chức năng ngữ pháp của đại từ trong văn cảnh. Đặt câu có đại từ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập. Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải các bài tập về đại từ.

- GD ý thức sử dụng từ ngữ linh hoạt, chính xác nhằm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, có trách nhiệm trong học tập.

**II. Đồ dùng**:

Máy tính, ti vi

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu**  - Thế nào là đại từ? Cho ví dụ.  - Nêu tác dụng của việc sử dụng đại từ?  *<> GV chốt: Đại từ là từ dùng để xưng hô: chỉ người nói, người nghe, chỉ người được nhắc tới hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ (hoặc cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ) trong câu cho khỏi lặp lại các từ ngữ ấy*  **2.Luyện tập**  Bài 1: Gạch chân dưới các đại từ có trong đoạn văn sau:  a) Cắt kiệt sức rồi, quay tròn xuống đồng xóc như cái diều đứt dây. Chúng tôi ùa chạy ra, con cắt còn ngấp ngoái. Bây giờ tôi mới tận mắt nhìn thấy con cắt…  b) Anh kia liền giơ ngay vạt áo ra, bảo:  - Từ lúc tôi mặc cái áo mới này, tôi chẳng thấy con lợn nào chạy qua đây cả!  Bài 2: Viết lại các câu văn sau bằng cách sử dụng đại từ để tránh lỗi lặp từ trong câu:  a) Con mèo đen đang nằm phơi nắng trên sân, bóng con mèo đen như hòa làm một với bộ lông, tạo thành một cục bông đen tròn.  b) Dì Na vừa về đến cổng, cu Tí đã chạy ra đón dì Na ngay.  c) Cái bàn gỗ bên cửa sổ đã cũ nhưng bà chủ chẳng chịu thay vì nghĩ rằng cái bàn gỗ vẫn còn dùng được.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. | - HS trả lời.  - HS khác nhận xét.  - Lớp nhận xét để hoàn thiện câu hỏi của GV.  - HS đọc và gạch chân dưới các đại từ. GV quan sát, giúp đỡ HS còn lúng túng.  a, chúng tôi, tôi  b, tôi  - HS làm bài:  a) Con mèo đen đang nằm phơi nắng trên sân, bóng **nó** như hòa làm một với bộ lông, tạo thành một cục bông đen tròn.  b) Dì Na vừa về đến cổng, cu Tí đã chạy ra đón **dì** ngay.  c) Cái bàn gỗ bên cửa sổ đã cũ nhưng bà chủ chẳng chịu thay vì nghĩ rằng **nó** vẫn còn dùng được. |

**Bài 3.** Chọn các đại từ xưng hô thích hợp để thay thế cho từ “Ngọc Lan” trong đoạn văn sau:

(1)Ngọc Lan là một học sinh chăm ngoan. (2)Ở lớp, lúc nào Ngọc Lan cũng chăm chú lắng nghe thầy cô giảng bài.(3) Ngọc Lan cũng năng nổ phát biểu và đặt câu hỏi trong giờ học. (4)Lúc nào, Ngọc Lan cũng chăm chỉ làm bài tập về nhà, và hoàn thành các dặn dò của thầy cô.(5) Nhờ vậy, thành tích học tập của Ngọc Lan lúc nào cũng dẫn đầu cả lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| - Gọi HS đọc, xác định đề.  - HS thảo luận cặp làm bài.  - HS nêu kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  **3. Vận dụng:**  ***-*** Đặt câu có sử dụng đại từ và cho biết đại từ đó dùng để làm gì.  - GV nhận xét tiết học. Ôn bài ở nhà | - Đọc đề, tìm hiểu yêu cầu đề.  - Trao đổi với bạn làm bài.  - HS nêu kết quả thảo luận.  Đại từ xưng hô để thay thế cho từ “Ngọc Lan”  Câu 2: cậu ấy Câu 4: bạn ấy  Câu 3: Lan Câu 5: Lan  - HS đặt câu:  Cháu tôi là học sinh giỏi.  (Tôi là từ dùng để xưng hô) |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 1 TIẾNG VIỆT 4**

**Nói và nghe: Trao đổi: Ý kiến của em**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

-HS trình bày và trao đổi được ý kiến cá nhân về một số vấn đề có tranh luận trong cuộc sống:

+Người nói biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản hồi của người nghe.

+Người nghe biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về bài nói và về ý kiến của bạn trong trao đổi để đặt CH hoặc phát biểu ý kiến.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết nghe, ghi, trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; có thái độ đúng khi nghe và nói: lắng nghe, tôn trọng người nói, tôn trọng người nghe).

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng ý thức tôn trọng sự công bằng, trung thực, tôn trọng người khác.

**II. Đồ dùng dạy học**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập và bảng nhóm dành cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một, Vở BTTV 5 , tập 1.

**III. Các hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| -GV cho HS xem 1 đoạn phim hoạt hình ngắn. Trước khi xem phim, Gv nêu câu hỏi:  +Chuyện gì đã xảy ra trong câu chuyện?  +Con sư tử và chuột đã giúp đỡ nhau như thế nào?  +Bài học mà chúng ta rút ra từ câu chuyện này là gì?  <https://www.youtube.com/watch?v=Mf-_0zbhbos>  -GV yêu cầu HS trả lời 3 câu hỏi đã đặt ra.  🡪GV dẫn dắt vào bài: Trong cuộc sống, chúng ta cần phải biết bày tỏ ý kiến và phải bày tỏ như thế nào để có thể thuyết phục được người khác. Và Trong tiết *Nói và nghe* hôm nay, các em có hai lựa chọn. Thứ nhất, các em trình bày ý kiến về tài phân xử của chàng Mồ Côi trong truyện *Mồ Côi xử kiện*. Thứ hai, các em trao đổi ý kiến về một số vấn đề có tranh luận trong cuộc sống. Qua trao đổi, các em nắm được cách nêu lên và bảo vệ ý kiến của mình khi gặp những vấn đề cần tranh luận. | -HS lắng nghe và ghi nhớ câu hỏi để trả lời sau khi xem xong phim.  -HS trả lời.  -HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập thực hành** | |
| \***Hoạt động 1: Chuẩn bị**  -GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài (trình bày ý kiến theo 1 trong 2 đề trong SGK).  -GV hỏi HS xem HS chọn đề 1 hay đề 2.  -GV tổ chức cho HS ngồi thành các nhóm ngẫu nhiên gồm các nhóm chọn đề 1 và các nhóm chọn đề 2. | -HS đọc yêu cầu và gợi ý ở các đề 1, 2.  -HS đưa tay  -HS di chuyển về nhóm của mình |
| **\*Hoạt động 2: Thảo luận**  ***2.1.Thảo luận trong nhóm***  -GV tổ chức cho các nhóm HS luân phiên trình bày và thảo luận theo gợi ý trong SGK:  **Đề 1:** Trình bày ý kiến về tài phân xử của chàng Mồ Côi trong truyện *Mồ Côi xử kiện*.  Dựa vào những gợi ý trong SGK, trình bày và trao đổi ý kiến về tài phân xử của chàng Mồ Côi trong vụ việc người chủ quán kiện bác nông dân.  **Đề 2:** Trình bày ý kiến về một số vấn đề có tranh luận trong cuộc sống.  -GV yêu cầu HS các nhóm chọn đề 2, chọn 1 trong 2 chủ đề để trao đổi. Bài trao đổi phải đảm bảo:  +Giới thiệu nội dung trình bày.  +Giới thiệu một số vấn đề có tranh luận trong cuộc sống.  VD:  + Một số bạn cho rằng các trò chơi dân gian truyền thống không còn phù hợp với học sinh ngày nay nữa. Một số bạn khác không đồng ý.  + Một số bạn cho rằng đã có cô chú lao công quét dọn trường lớp, học sinh không cần phải giữ gìn trường lớp sạch đẹp. Một số bạn khác không đồng ý.  ***\*Lưu ý:***  Trình bày ý kiến cá nhân về những vấn đề có tranh luận, giải thích lí do đồng tình hay không đồng tình. Chú ý hướng dẫn HS khi trình bày ý thứ nhất: cần giới thiệu tên một số trò chơi dân gian (như: chơi chuyền, chơi ô ăn quan, trốn tìm, kéo co, bịt mắt bắt dê, cướp cờ,…). |  |
| - HS luân phiên trình bày và thảo luận theo gợi ý trong SGK. Yêu cầu mỗi thành viên trong nhóm đều phải có ý kiến của mình.  *-*HS nhóm đề 1 Dựa vào những gợi ý trong SGK, trình bày và trao đổi ý kiến về tài phân xử của chàng Mồ Côi. Có thể trình bày các ý trao đổi theo các cách sau:  +Ý kiến có kèm hình ảnh minh họa.  +Vẽ sơ đồ tư duy  - HS các nhóm chọn đề 2, chọn 1 trong 2 chủ đề để trao đổi.  -Lắng nghe gợi ý của GV  -các nhóm chọn đề 2 có thể trình bày kết quả thảo luận của mình theo các cách như:  +Ý kiến có kèm hình ảnh minh họa.  +Vẽ sơ đồ tư duy  +Bài trình bày bằng PPT (phần này các nhóm có thể chuẩn bị trước ở nhà, lên lớp, cả lớp xem lại và cho ý kiến lần cuối. Khi trình bày GV chiếu lên tivi cho HS tự điều khiển) |
| ***2.2.Thảo luận trước lớp***  GV tổ chức cho một số HS trình bày ý kiến trước lớp; trả lời CH của các bạn hoặc đặt CH, mời cả lớp thảo luận về ý kiến của bạn.  -Trong khi các nhóm trình bày, GV hướng dẫn HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn.  -Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến, GV mời các HS khác đặt CH, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình; kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe.  -GV có thể nêu ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng. | - Một số HS trình bày ý kiến trước lớp; trả lời CH của các bạn hoặc đặt CH, mời cả lớp thảo luận về ý kiến của bạn.  - Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn.  - HS khác đặt CH, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** | |
| - GV hướng dẫn HS về nhà tự chọn 1 trong 2 để tài của bài tập 2 và làm poster thật hấp dẫn và trình bày rõ ràng, có kèm hình ảnh minh họa bắt mắt. Tiết học, tiếp theo sẽ triển lãm ở góc học tập cho cả lớp cùng xem và bình chọn “Người xuất sắc nhất”.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - GV tổng kết và lưu ý những điều cần thiết khi trao đổi ý kiến,  - Chuẩn bị cho bài họ tiếp theo. | - HS về nhà tự chọn 1 trong 2 để tài của bài tập 2 và làm poster  -HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2+3 TOÁNTĂNG**

**Luyện tập bài tập phát triển năng lực toán tuần 13**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng về chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,…; chia một số thập phân cho 0,1 ; 0,01 ; 0,001;….; chia một số thập phân cho một số thập phân; vận dụng tính giá trị biểu thức, so sánh.

- Giáo dục cho HS có ý thức trong giờ học.

**II.Đồ dùng dạy học**

- Vở bài tập Phát triển năng lực Toán tập 1.

**III.Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:** *Đặt tính rồi tính và thử lại kết quả bằng phép nhân.*  - HS đọc đề, nêu cách làm.  - GV gọi HS nhắc lại cách chia một số thập phân cho một số thập phân.  - Gọi HS nêu cách thử lại kết quả chia bằng phép nhân  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GV giám sát KT nhắc nhở HS chú ý cách viết số thập phân.  - GV gọi HS báo cáo, nhận xét.  - GVNX củng cố lại cách chia một số thập phân cho một số thập phân.  **Bài 2:** *Tính nhẩm*  - HS đọc đề  - GV gọi HS nêu cách tính nhẩm  - GV lưu ý HS cách trình bày và cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố lại cách chia một số thập phân cho 10,100,1000,… và cách chia một số thập phân cho 0,1 ; 0,01 ; 0,001;….  - Gọi HS nêu lại các quy tắc chia.  **Bài 3:** *Viết số thích hợp vào chỗ chấm*  - HS đọc đề  - GV gọi HS nêu lại cách tìm số chia.  - GV lưu ý HS cách trình bày và cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố lại cách tìm thành phần chưa biết của phép tính.  **Bài 4:** *Tính giá trị của biểu thức*  - HS đọc đề  - GV gọi HS nêu cách làm.  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GV giám sát KT nhắc nhở HS chú ý đối tượng HS chậm.  - GV gọi HS báo cáo, nhận xét.  - GVNX, củng cách tính giá trị biểu thức .  **Bài 5:** *Không cần tính, hãy điền dấu (>,<,=) thích hợp vào chỗ chấm:*  - HS đọc đề  - GV gọi HS nhận xét các phép tính, biểu thức ở 2 vế cần so sánh.  - GV gọi HS nêu cách làm  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GV giám sát KT nhắc nhở HS chú ý đối tượng HS chậm.  - GV gọi HS báo cáo, nhận xét.  - GVNX, củng cố kiến thức:  + tính chất kết hợp  + nhân một số với một tổng:  a x (b+c) = a x b + a x c  + nhân một số với một hiệu:  a x (b - c) = a x b - a x c | -HS đọc  -HS nêu lại quy tắc  - HS nêu  - HS tự làm bài  - Trình bày kq và nhận xét.  -HS nghe  -Học sinh đọc yêu cầu của bài.  - HS nêu  - HS tự làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  -HS nêu  -HS đọc yêu cầu  - HS nêu  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét.  -HS nghe  - Học sinh đọc  - HS nêu.  - HS làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  -HS lắng nghe.  - Học sinh đọc  - HS nhận xét.  - HS nêu  - HS làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS lắng nghe |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 6:** *Người ta đóng cà chua chín vào các túi, mỗi túi nặng 0,4kg. Một cửa hàng nhập về một thùng giấy đựng cà chua đóng túi, nặng 20kg. Biết rằng thùng giấy rỗng nặng 0,8kg. Hỏi có bao nhiêu túi cà chua trong thùng giấy đó?*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết trong thùng giấy có bao nhiêu túi cà chua ta làm thế nào?  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX  **Bài 7:** *Tính bằng cách thuận tiện:*  - HS đọc đề  - Gọi HS nêu cách làm.  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX củng cố kiến thức.  **Bài 8:** *Một thùng sách lớn nặng 34,5 kg và nặng gấp rưỡi (gấp 1,5 lần) một thùng sách nhỏ. Hỏi thùng sách nhỏ nặng bao nhiêu ki-lô-gam?*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết thùng sách nhỏ nặng bao nhiêu kg em làm thế nào?  - GV cho HS nêu lại cách chia một số thập phân cho một số thập phân.  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX  **Bài 9:** *Giải toán bằng hai cách khác nhau:*  *Để chuẩn bị nước uống cho chuyến trải nghiệm, người ta chuẩn bị 2 thùng nước uống. Một thùng chứa được 20 chai thuỷ tinh, một thùng chứa được 24 chai nhựa. Mỗi chai đều chứa 0,33 l nước. Tính lượng nước có trong cả hai thùng.*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS nêu các bước giải bài toán theo 2 cách.  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, chú ý cách trình bày của HS.  **Bài 9:** *Một thửa đất hình chữ nhật có chiều rộng 5m, chiều dài gấp 4 lần chiều rộng. Người ta cần đóng cọc để rào xung quanh thửa đất, mỗi cọc cách nhau 2,5m và ở mỗi góc đều có đóng một cọc. Tính số cọc cần dùng để rào xung quanh thửa đất đó.*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn tính được số cọc cần dùng để rào xung quanh thửa đất đó ta làm thế nào?  - GV nhắc HS chú ý mỗi góc đều có đóng một cọc.  - GV gọi HS nêu lại cách tính chu vi hình chữ nhật.  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố.  3. Củng cố - dặn dò:  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc  - HS trả lời  - HS thực hiện  - Trình bày kq và nhận xét.  - HS nghe  - HS đọc  - Học sinh nêu  - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  - HS đọc  - HS trả lời  - HS nêu  - HS làm bài  - HS báo cáo, nhận xét.  - HS nghe  -HS đọc đề  - HS trả lời  - HS nêu  -HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét  Cách 1:  *20 chai thuỷ tinh chứa số lít nước là:*  *0,33 x 20 = 6,6 (l)*  *24 chai nhựa chứa số lít nước là:*  *0,33 x 24 = 7,92 (l)*  *Lượng nước có trong cả hai thùng là:*  *0,66 + 7,92 = 14,52 (l)*  *Đáp số: 14,52 lít*  Cách 1:  *2 thùng nước có tổng số chai là:*  *20 + 24 = 44 (chai)*  *Lượng nước có trong cả 2 thùng nước là:*  *0,33 x 44 = 14,52 (l)*  *Đáp số: 14,52 lít*  -HS nghe.  - HS đọc đề.  - HS Trả lời  -HS lắng nghe  - HS nêu lại.  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét  -HS nghe  -HS nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ tư ngày 11 tháng 12 năm 2024**

**Chiều Tiết 1 TOÁN 3**

**Luyện tập chung(tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố các kỹ năng chia số thập phân cho số tự nhiên, chia số thập phân cho số thập phân, trừ số thập phân cho số tự nhiên.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy – học**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

**III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** | |
| - Nêu cách chia số thập phân cho số tự nhiên?  - Nêu cách chia số thập phân cho số thập phân?  -GV viết phép tính và yêu cầu HS thực hiện  17,2 : 5=?  - GV nhận xét, hướng dẫn lại cách tính.  - Và đây cũng chính là mẫu thực hiện tính của bài tập 1. | - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS khác nhận xét.  - HS thực hiện vào vở nháp.  - Đổi chéo bài để kiểm tra cho bạn.  - 1 HS nêu cách tính.  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành, luyện tập** | |
| **\* Bài 1. Tính (theo mẫu)**  -Gv tổ chức cho học sinh làm việc trên phiếu học tập.  - GV lưu ý hướng dẫn những HS còn gặp khó khăn khi thực hiện tính. | - HS nhận phiếu, soát nội dung phiếu.  - Thực hiện các phép tính của bài 1.  - 2 HS làm trên bảng phụ. |
| - Gọi HS trình bày bài. | - 2 HS nêu cách làm phần a và c |
|  | - HS nhận xét; cả lớp lắng nghe.  - HS đổi phiếu kiểm tra bài bạn. |
| -GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS nghe. |
| **Bài 2. Đặt tính rồi tính** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS đọc yêu cầu bài tập 2. |
| -Gv yêu cầu HS xác định các bước thực hiện. | - Đặt tính, tính |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - KKHS làm nhanh thử lại các phép tính. | - HS bài cá nhân vào vở.  - 3 HS lên bảng thực hiện. |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn.  + Bạn đã đặt tính thế nào?  + Hãy nói cách bạn thực hiện tính.  - GV gọi HS nhận xét bài trên bảng. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2.  - Nhận xét bài làm trên bảng. |
| - Gv nhận xét, tổng kết.  - Lưu ý: Khi chia số thập phân cho số thập phân cần lưu ý điều gì? | - Chú ý các bước:  + Đếm số chữ số phần thập phân của số chia để chuyển dấu phẩy ở số bị chia cho tương ứng.  + Bỏ dấu phẩy ở số chia. |
| **Bài 3. Số?** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS đọc yêu cầu bài tập 3. |
| -Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - Xác định số cân nặng của hộp màu xanh và mỗi hộp vải thiều. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 nêu cách làm (2 phút).  - Em áp dụng cách làm nào để giải bài toán?  -GV nhận xét, tổng kết bài:  - Nêu lại cách tìm số hạng chưa biết?  - Nêu cách tìm TBC của nhiều số?  - Khi trừ số thập phân cho số tự nhiên cần lưu ý điều gì? | -HS thảo luận và trình bày.  a) Lấy 3,25 – 2 = 1,25 (kg)  b) 12,6 : 3 = 4,2 (kg)  - Tìm số hạng chưa biết và trung bình cộng của ba số.  - 2HS nêu.  - Đặt số tự nhiên thẳng hàng với phần nguyên của số thập phân. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** | |
| - GV nêu bài toán thực tế: *Mẹ Lan làm được 37,5 kg bột sắn dây. Mẹ đựng số bột đó vào 5 túi như nhau. Tính số ki-lô-gam bột trong mỗi túi.* | - HS trao đổi nhóm 2 về kết quả và cách tính. (37,5 : 5 = 7,5 kg)  🡪Xung phong chia sẻ kết quả trước lớp. |
| **4. Củng cố, dặn dò:**  -Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì?  -Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2. | - Chia số thập phân cho số tự nhiên, chia số thập phân cho số thập phân, trừ số thập phân cho số tự nhiên.  -HS nghe để thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 5**

**Bài đọc 2:Người chăn dê và hàng xóm**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Cách giải quyết tốt nhất các mâu thuẫn trong cộng đồng là hoà giải để thêm bạn, bớt thù.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu).

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng lòng nhân ái: đoàn kết với bạn; bước đầu có cách xử lí phù hợp để giải quyết mâu thuẫn với bạn.

**II. Đồ dùng dạy học**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; tranh minh họa trong SHS, bảng thảo luận nhóm lớn

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III.các hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** |  |
| - GV tổ chức cho trò chơi “Ô cửa bí mật”: Trò chơi gồm 4 ô cửa, mỗi ô cửa là 1 câu hỏi trắc nghiệm. HS trả lời đúng ô cửa được mở ra. Sau khi 4 ô của mở ra sẽ xuất hiện bức tranh bí ẩn cần giải đáp:  **Ô CỬA SỐ 1**  \*Tại sao người chủ quán lại kiện bác nông dân?  a) Vì bác nông dân ăn thức ăn mà không trả tiền. b) Vì bác nông dân làm hỏng đồ đạc trong quán. c) Vì bác nông dân hít mùi thơm thức ăn trong quán mà không trả tiền.  d) Vì bác nông dân gây gổ với khách hàng khác.  **Ô CỬA SỐ 2**  \* Bác nông dân đã làm gì khi vào quán?  a) Mua thịt lợn quay, gà luộc, và vịt rán.  b) Hít mùi thơm của thức ăn.  c) Uống rượu và làm ồn.  d) Ngồi nhờ để ăn cơm nắm.  **Ô CỬA SỐ 3**  \* Mồ Côi đã phân xử thế nào để công bằng cho cả hai bên?  a) Bắt bác nông dân trả 20 đồng cho chủ quán.  b) Bắt bác nông dân trả 10 đồng cho chủ quán.  c) Yêu cầu bác nông dân xóc hai đồng bạc trong bát 10 lần để trả bằng âm thanh.  d) Yêu cầu bác nông dân quét dọn quán để trả công.  **Ô CỬA SỐ 4**  \* Kết quả của phiên xử là gì?  a) Bác nông dân phải trả toàn bộ số tiền 20 đồng cho chủ quán.  b) Bác nông dân không phải trả tiền mà chỉ nghe âm thanh tiền kêu.  c) Chủ quán chấp nhận việc bác nông dân không trả tiền.  d) Cả hai đều bị phạt vì gây phiền hà.  -Bức tranh bí mật hiện ra với yêu cầu: Bức tranh vẽ gì?    -GV dẫn dắt: Qua Bài đọc 1, các em đã biết đến một vị quan toà rất thông minh. Hôm nay, qua Bài đọc 2, các em sẽ được biết đến một vị quan toà khác, cũng rất sáng suốt, đã giúp những người hàng xóm từng kiện nhau ra toà trở thành hàng xóm thân thiết. Các em hãy đọc bài *Người chăn dê và hàng xóm* để biết vị quan toà ấy đã làm gì để có kết quả tốt đẹp như vậy nhé! | -HS tham gia trò chơi bằng cách ghi đáp án vào bảng con.  -Đáp án C  -Đáp án D  -Đáp án C  -Đáp án C  -HS quan sát tranh và trả lời theo cảm nhận riêng.  *\*Dự kiến kết quả:*  *Trong bức tranh, một người đàn ông đội nón đang trao một con dê trắng cho một người đàn ông khác mặc áo xanh dương. Ba cậu bé đứng cạnh vui vẻ, mỗi người cầm một con dê nhỏ trong tay, tỏ vẻ hào hứng và hạnh phúc. Bối cảnh là một ngôi nhà màu vàng với cây xanh xung quanh, tạo nên không khí của một ngôi làng yên bình.* |
| **2.** **Khám phá** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó *(buộc tội*, *anh minh*, … *)* và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương. | -HS lắng nghe và cùng giải nghĩa từ với cả lớp. |
| -GV chia đoạn: *(có thể hỏi HS)*  + Đoạn 1 (từ đầu đến *... liền kiện lên quan toà.*)  + Đoạn 2 (từ *Nghe lời buộc tội...* đến *... được an toàn?*)  + Đoạn 3 (phần còn lại) | -HS lắng nghe và ghi nhớ đoạn |
| -GV hướng dẫn giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện: đọc với giọng kể chuyện khoan thai, dõng dạc; lời của vị quan đọc với giọng chậm rãi, ôn tồn. | -HS lắng nghe GV hướng dẫn giọng đọc kết hợp quan sát những chỉ điểm của GV trên màn hình tivi. |
| – GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp theo đoạn.  ***\*Lưu ý:*** *Trong quá trình đọc nối tiếp đoạn, giáo viên kết hợp sửa lỗi phát âm cho HS; hướng dẫn giọng đọc của các nhân vật cho phù hợp.* | - HS đọc nối tiếp theo đoạn. |
| -GV tổ chức HS nhận xét. | -HS nhận xét theo cảm nhận riêng |
| -GV nhận xét, tổng kết hoạt động đọc. |  |
| **\*Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS nối tiếp nhau đọc to, rõ 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo. | -4 HS nối tiếp nhau đọc to, rõ 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo. |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các CH tìm hiểu bài. | - HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các CH tìm hiểu bài. |
| - GV tổ chức HS báo cáo kết quả bằng cách “Tôi hỏi bạn đáp”  - GV quan sát, theo dõi và hỗ trợ kịp thời về đáp án. | - 1HS lên điều khiển quá trình trả lời của cả lớp. HS điều khiển đọc câu hỏi, mời các bạn trả lời, mời nhóm khác nhận xét. |
| \*Câu hỏi: | \* *Dự kiến kết quả:* |
| 1. *Người chăn dê kiện hàng xóm về việc gì?* | -Người chăn dê kiện hàng xóm về việc để chó dữ nhiều lần tấn công đàn dê của ông ấy. |
| 2. *Vị quan toà khuyên người chăn dê thế nào? Nêu ý kiến của em về lời khuyên đó.* | + Vị quan toà khuyên người chăn dê hãy tìm cách tốt nhất để vừa bảo vệ được đàn dê vừa giữ được tình hàng xóm, láng giềng, đừng biến hàng xóm thành kẻ thù.  + Theo em, đó là một lời khuyên rất chí lí. / Em thấy lời khuyên đó rất thông minh và nhân hậu. / Em nghĩ đó là một lời khuyên rất sâu sắc. /… |
| **\*GV có thể bổ sung:** Lời khuyên đó cho ta thấy hoà giải luôn là cách rất tốt để giải quyết mâu thuẫn; chỉ khi không hoà giải được thì mới cần đến những biện pháp khác. |  |
| 3. *Người chăn dê đã làm gì để người hàng xóm thay đổi cách ứng xử?* | -Người chăn dê chọn ba con dê xinh xắn đem tặng cho ba cậu con trai người hàng xóm. Để bảo vệ ba con dê của các con mình, người hàng xóm đã làm chiếc lồng sắt to, nhốt đàn chó lại. |
| *4.Câu chuyện này muốn nói lên điều gì?* | Khi có mâu thuẫn, nên tìm biện pháp giải quyết có lí có tình. Đó là cách giải quyết tốt nhất. |
| *🡪*GV hướng dẫn HS rút ra nội dung bài đọc: Cách giải quyết tốt nhất các mâu thuẫn trong cộng đồng là hoà giải để thêm bạn, bớt thù. | -HS nhắc lại |
| **3. Luyện tập** |  |
| **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  - GV hướng dẫn HS nhắc lại nội dung và hướng dẫn giọng đọc: |  |
| + Nội dung của bài là gì? | *-* Cách giải quyết tốt nhất các mâu thuẫn trong cộng đồng là hoà giải để thêm bạn, bớt thù. |
| + Toàn bài nên đọc với giọng như thế nào? | - Đọc với giọng kể chuyện khoan thai, dõng dạc |
| + Lời của vị quan nên đọc như thế nào? | **+** Lời của vị quan đọc với giọng chậm rãi, ôn tồn. |
| - GV chú ý hướng dẫn HS cách nghỉ hơi ở những câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng.  *+ Vậy anh* ***hãy nghĩ xem****, / làm thế nào để* ***có một người hàng xóm tốt*** */ và đàn dê của anh* ***được an toàn****?*  *+ Nhìn thấy những con dê* ***xinh xắn****, /* ***hiền lành****, / ba cậu con trai* ***vui sướng như bắt được vàng****, / hằng ngày* ***tan học về*** */ đều ra sân* ***chơi*** *với ba con dê.* | -2-2 HS luyện đọc câu dài  -HS cả lớp lắng nghe, ghi nhớ. |
| -GV mời một số 3HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. | -3HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. |
| -GV lựa chọn đoạn 3 để HS rèn đọc nâng cao.  **Người chăn dê** suy nghĩ hồi lâu,/ rồi **vui vẻ** ra về.// Hôm sau,/ người chăn dê **chọn ba con dê con** đem tặng cho **ba cậu con trai** người hàng xóm.// Nhìn thấy những con dê **xinh xắn**,/ **hiền lành**,/ ba cậu con trai **vui sướng như bắt được vàng**,/ hằng ngày **tan học về** / đều ra sân chơi với ba con dê. Vì sợ ba con dê của con bị **tấn công**,/ người nuôi chó làm một **chiếc lồng sắt to**, / nhốt lũ chó vào trong.// Từ đó về sau,/ đàn dê của người chăn dê **không bị** **tấn công** nữa.// Để **cảm tạ** ý tốt của người chăn dê,/ mỗi khi có món ăn ngon, người hàng xóm thường đem **biếu ông**.// Dần dần,/ hai nhà trở thành **hàng xóm tốt** của nhau.// | - HS đọc diễn cảm với hình thức đọc cá nhân trong nhóm 2; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. |
| - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đoạn 3 đã luyện.  - GV nhận xét HS. | - HS thi đọc diễn cảm trước lớp (2-3 lượt) |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm** | |
| -GV yêu cầu HS viết một đoạn văn ngắn về cảm nhận của mình sau khi đọc câu chuyện.  *(Yêu cầu này HS có thể thực hiện ở nhà)*  **5. Củng cố, dặn dò**  -GV tổ chức cho HS tự nhận xét về tiết học.  -Dặn học sinh về nhà chuẩn bị trước bài đọc số 3: Chuyện nhỏ trong lớp học. | -HS có thể viết về những bài học rút ra, cảm xúc đối với từng nhân vật, hoặc các giải pháp hòa bình trong cuộc sống.  - HS tự nhận xét về tiết học |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội ( viết đoạn)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ: Biết dựa vào ý đã viết ở tiết trước hoàn thành viết đoạn văn (thể hiện ý kiến đồng ý, không đồng ý; tìm các lí do thuyết phục) cho đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội.

- Biết sắp xếp ý một cách phù hợp

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cách trao đổi với bạn, biết tôn trọng ý kiến khác)

- NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc lành mạnh, suy nghĩ tích cực.

**II. Đồ dùng**: Máy tính, ti vi ; HS dàn ý tiết trước ( tuần 13)

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu**  - Cấu tạo đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội gồm mấy phần? Đó là những phần nào?  **2.Luyện tập**  Đề bài: Dựa vào dàn ý, em hãy viết đoạn văn đoạn văn nêu ý kiến của em về vấn đề: “Học sinh lớp 5 nghiện game internet”  **-** GV đưa ra một số gợi ý tiết trước | - 2 HS TL: 3 phần  + MĐ: Nêu hiện tượng và ý kiến của em.  + TĐ: Đưa ra những lí do giải thích cho ý kiến.  + KĐ: Khẳng định lại ý kiến.  - 2 HS đọc yêu cầu  - HS theo dõi |

GV có thể gợi ý thêm các câu hỏi khi HS trình bày:

- Với hiện tượng này, HS cần thể hiện được nhận thức đúng đây là hiện tượng không tốt của học sinh lớp 5, vì nó ảnh hưởng đến sức khỏe và học tập.

- Lí do:

+ Sức khỏe: HS nghiệm game, chơi game internet rất nhiều khiến mắt tiết xúc với điện thoại máy tính liên tục. Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đã công nhận nghiện game là rối loạn tâm thần chính thức. Trẻ bị nghiện game online sẽ có [biểu hiện trầm cảm](https://tamly.com.vn/benh-tram-cam-50.html) cùng với các triệu chứng tương tự như nghiện chất. Nghiện game online rất khó điều trị và tỷ lệ tái nghiện cao.

+ Học tập: HS tốn nhiều thời gian cho việc chơi game, quên nhiệm vụ học.

+ Ý thức: ….

- Vì vậy, nghiệm game internet là hiện tượng không tốt. Các bạn có thể chơi game để giải trí sau thời gian học tập nhưng không nên chơi quá lâu.

- HS làm việc cá nhân hoàn thành viết đoạn vào vở.

**3. Vận dụng**

- GV thu bài

- GV nhận xét tiết học.

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ năm ngày 12 tháng 12 năm 2024**

**Sáng Tiết 2 TOÁN 4**

**Luyện tập chung (tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố các kỹ năng nhân, chia, chia nhẩm số thập phân cho số tự nhiên, chia số thập phân cho số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy – học**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

**III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** | |
| **Bài 4a trang 95**  -Gv tổ chức trò chơi: **Ai nhanh, ai đúng?**  -Cách chơi: GV có 4 tấm thẻ ghi 4 phép tính bài 4a, học sinh dưới lớp ghi nhanh các phép tính có kết quả bằng 4 vào bảng con. HS nào có ghi nhanh và đúng nhất sẽ là người thắng cuộc.  -Tổ chức chơi.  -GV nhận xét, chốt đáp án và người thắng cuộc.  -Làm thế nào để em có thể nhẩm nhanh kết quả các phép tính?  -GV nhận xét và hướng dẫn cách chia nhẩm. | - Lắng nghe luật chơi.  -HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con.  -Nhân cả số bị chia và số chia với 10, 100 hoặc 1000 để được phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên. |
| **2. Thực hành, luyện tập (tiếp theo)** | |
| **Bài 4b.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4b trang 95. | -HS đọc yêu cầu bài tập 4. |
| -Gv tổ chức trò chơi **Tiếp sức đồng đội.** |  |
| -Cách chơi: GV ghi bảng 6 phép tính và tổ chức cho 2 nhóm, mỗi nhóm 6 bạn tham gia. Hai đội xếp thành hàng, sau khi GV hô Bắt đầu, bạn đầu hàng sẽ ghi nhanh kết quả 1 phép tính bài 4b. Cứ lần lượt như thế đến hết 6 bạn. Đội nào hoàn thành nhanh nhất và đúng nhiều phép tính nhất sẽ là đội thắng cuộc.  -GV tổng hợp quả, tuyên bố đội thắng.  -Gọi HS nêu lại cách nhẩm nhanh kết quả phép tính chia với số thập phân.  -Yêu cầu HS đọc và xác định các yêu cầu của bài 4c.  32,2 : 0,7 = 3,22: 7 ; 1,69 : 0,13 = 16,9 : 13  -GV nhận xét, đánh giá. | -HS chơi theo nhóm 6.  -HS dưới lớp theo dõi và nhận xét bằng cách thử lại phép tính.  -1 HS nêu lại.  -Tìm lỗi sai và sửa lại  -HS hoạt động nhóm 2.  - Đại diện 2 nhóm trình bày kết quả.  32,2 : 0,7 = 322: 7  1,69 : 0,13 = 169 : 13  -Nhóm khác nhận xét. |
| **Bài 5.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 5. | -HS đọc yêu cầu bài tập 5. |
| -Gv yêu cầu HS xác định cách làm. | -HS nêu. |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở.  Bài giải  *a) Để đi được 54m chị Ngọc cần bước*  *số bước chân là:*  *54 : 0,45 = 120 (bước)*  *b) Để bò được 10,4cm con ốc sên đó*  *cần số phút là:*  *10,4 : 1,6 = 6,5 phút*  -2 HS làm bài trên bảng. |
|  | -HS chia sẻ bài làm với bạn cùng bàn. |
| - Tổ chức cho HS nhận xét bài trên bảng.  - KKHS nêu câu trả lời khác. | -HS nhận xét, bổ sung bài cho bạn.  -HS có nhiều cách trả lời khác nhau. |
| - Để chia số thập phân cho số thập phân em làm thế nào?  -GV nhận xét, đánh giá, lưu ý học sinh cách trình bày bài giải khoa học.  **Bài 6.** Tổ chức dưới hình thức*Trò chơi: Kết bạn* | -HS trả lời. |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 6.  -GV thành lập các nhóm đôi, yêu cầu học sinh hỏi đáp, chia sẻ về yêu cầu và cách làm bài với 1 bạn trong nhóm. Sau đó hai bạn trong nhóm kết nhóm đôi với 1 bạn của nhóm khác để chia sẻ cách làm của mình. Cứ như vậy cho đến khi có hiệu lệnh dừng của GV.  -GV yêu cầu 1 nhóm chia sẻ trước lớp.  -Nhận xét hoạt động.  -Nêu cầu học sinh làm bài vào vở.  -KKHS trình bày bày theo cách khác nhau. | -HS đọc yêu cầu bài tập 6.  -HS thực hiện theo nhóm đôi.  -Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  -HS làm bài. 1 HS làm trên bảng lớp.  Bài giải  *Nhà bác Vinh thu hoạch được số ki-lô-*  *gam hạt hướng dương là:*  *350 x 0,25 = 87,5 (kg)*  *Nhà bác Vinh thu hoạch được số lít dầu*  *hướng dương là:*  *87,5 x 0,25 = 21,875 (lít)*  *Đáp số: 21,875 lít dầu* |
| -GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động.  -Hạt hướng dương có tác dụng gì?  -GV bổ sung: Hạt hướng dương chứa nhiều dinh dưỡng tốt cho hệ tiêu hóa, phòng bệnh tim mạch... và được dùng để ép lấy dầu làm dầu ăn. | -Nhận xét, bổ sung.  -HS nêu ý kiến.  -HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng. Trải nghiệm** | |
| -Tổ chức trò chơi: **Rung chuông vàng.**  GV nêu 1 phép tính bất kì, HS ghi nhanh kết quả vào bảng con. Sau khi có hiệu lệnh giơ bảng, HS nào có kết quả sai hoặc chưa hoàn thành sẽ bị loại. HS còn lại sẽ tiếp tục trò chơi. HS nào còn lại sau cùng sẽ là người thắng cuộc. | -HS sử dụng bảng con tham gia trò chơi. |
| -GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. |  |
| **4. Củng cố, dặn dò** |  |
| -Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | -Ôn tập phép nhân, chia và chia nhẩm số thập phân. |
| -Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài mới:  **Tỉ số phần trăm.** |  |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT 6**

**Luyện từ và câu: Luyện tập về đại từ (Tiếp theo)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

***1. Năng lực chung***

- Nhận biết được đại từ, hiểu tác dụng của đại từ trong câu.

- Biết dùng đại từ để tránh lặp lại từ ngữ trong câu. Nhận biết từ ngữ được thay thế bởi đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô).

- Biết chọn từ ngữ phù hợp để viết đoạn văn.

***2. Năng lực đặc thù***

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về công dụng của đại từ), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: tìm các đại từ trong câu, xếp các đại từ vào nhóm phù hợp, biết cách sử dụng đại từ hoặc từ xưng hô khi nói, khi viết).

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm thông qua HĐ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; bài trình chiếu ppt, bảng thảo luận nhóm lớn

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở BTTV tập 1

**III.Các hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh- Ai đúng” bằng cách trả lời nhanh đáp án của câu hỏi trắc nghiệm:  **Câu hỏi 1**: Chọn đại từ xưng h phù hợp cho câu dưới đây:  **\_\_\_\_** là học sinh lớp 5. **\_\_\_\_** rất thích học tiếng Anh.  a) Anh ấy / Anh ấy  b) Chúng tôi / Chúng tôi  c) Tôi / Tôi  d) Họ / Họ  **Câu hỏi 2**: Xác định đại từ trong mỗi câu dưới đây:  "Ông ơi, cháu muốn nghe ông kể chuyện cổ tích."  a) Ông  b) Cháu  c) Ông và Cháu  d) Không có đại từ xưng hô  **Câu hỏi3**: Điền đại từ xưng hô thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:  "\_\_\_\_ là giáo viên của lớp này," thầy giáo nói.  a) Tôi  b) Mình  c) Chúng tôi  d) Các em  -GV tổng kết trò chơi, khen ngợi và dẫn vào bào mới: Ở bài trước, chúng ta đã học về đại từ. Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu thêm về các đại từ nghi vấn và đại từ thay thế. Chúng ta cùng bắt đầu bài học nhé! | - HS chơi trò chơi “Ai nhanh- Ai đúng” bằng cách trả lời nhanh đáp án của câu hỏi trắc nghiệm.  -Đáp án C  -Đáp án C  -Đáp án A |
| **2.** **Khám phá** | |
| **\* Hoạt động 1: Nêu tác dụng của đại từ: xếp các đại từ in đậm vào nhóm phù hợp (BT 1)**  - GV mời 1 HS đọc BT 1.  - GV hướng dẫn HS HĐ nhóm 4, thực hiện BT trên phiếu nhóm.  - GV tổ chức kĩ thuật phòng tranh.  - GV yêu cầu một số nhóm báo cáo kết quả; các nhóm khác bổ sung.  - GV hướng dẫn HS nhận xét, chốt đáp án đúng:  + Từ *ai* là đại từ nghi vấn khi được dùng để hỏi; khi viết, cuối câu có dấu chấm hỏi.  + Từ *ai* là đại từ thay thế khi được dùng để chỉ một người bất kì nào đó; khi viết, cuối câu không có dấu chấm hỏi.   |  |  | | --- | --- | | **a) Dùng để hỏi** (đại từ nghi vấn) | Các cậu có thấy **ai** không ăn mà sống được không?  **Ai** làm ra lúa gạo, vàng bạc, **ai** biết dùng thì giờ? | | **b) Dùng để chỉ một người bất kì** (đại từ thay thế) | Cuộc tranh luận thật sôi nổi, người nào cũng có lí, không  **ai** chịu **ai**. | | - 1 HS đọc BT 1.  - HS HĐ nhóm 4, thực hiện BT trên phiếu nhóm.  - Các nhóm trưng bày sản phẩm.  - Một số nhóm báo cáo kết quả; các nhóm khác bổ sung.  - HS nhận xét.  - HS tự làm bài cá nhân vào VBTTV |
| **3. Hoạt động luyện tập** | |
| **\*Hoạt động 2: Tìm các đại từ thay thế (chỉ sự vật, số lượng, địa điểm) trong các câu thơ, câu văn (BT 2)**  - GV mời 1 HS đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV yêu cầu HS thực hiện BT theo nhóm 4.  - GV hướng dẫn các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, nêu đáp án:  *+ ai* (chỉ sự vật), *bao nhiêu*, *bấy nhiêu* (chỉ số lượng).  🡪GV nên nói thêm: Nếu các từ *ai*, *bao nhiêu* là đại từ nghi vấn thì cuối câu phải có dấu chấm hỏi. VD: *Tổ em có* ***bao nhiêu*** *học sinh****?***  *+ gì* (chỉ sự vật).  🡪 GV nên nói thêm: Nếu từ *gì* là đại từ nghi vấn thì cuối câu phải có dấu chấm hỏi. VD: *Bạn đang làm* ***gì*** *đấy****?***  *+ đâu*, *đấy* (chỉ địa điểm).  🡪GV nên nói thêm: Nếu *đâu* là đại từ nghi vấn thì cuối câu phải có dấu chấm hỏi. VD: *Chúng mình nên đi* ***đâu*** *nhỉ****?*** | -1 HS đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS thực hiện BT theo nhóm 4.  -2-3 nhóm báo cáo kết quả. |
| **\*Hoạt động 3: Viết đoạn văn ngắn có đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô); chỉ ra từ ngữ được thay thế bởi đại từ hoặc danh từ dùng để xưng hô (BT 3)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của BT 3.  - GV giúp HS phân tích yêu cầu của BT  - GV yêu cầu HS HĐ cá nhân: viết các câu vào vở và xác định từ ngữ được thay thế bởi đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô).  VD:  *Trong lớp, em có hai người bạn thân là Huyền và Thanh. Huyền học rất giỏi, Thanh cũng* ***vậy****.* ***Các bạn*** *luôn nhắc em làm bài tập đầy đủ và đi học đúng giờ.* (*vậy* thay thế cho *học rất giỏi*; *các bạn* thay thế cho *Huyền và Thanh.*)  - GV mời một số HS đọc bài làm của mình trước lớp; xác định các đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô) trong đoạn văn, chỉ ra từ ngữ được thay thế bởi đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô) đó.  - GV và các HS nhận xét bài làm;  - GV tổng kết hoạt động | - HS đọc yêu cầu của BT 3.  - HS cùng phân tích để nắm yêu cầu.  - HS hoạt động cá nhân: làm bài vào VBTTV5 tập 1  - HS đọc bài làm của mình trước lớp; xác định các đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô) trong đoạn văn, chỉ ra từ ngữ được thay thế bởi đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô) đó.  - HS nhận xét bài làm.  - HS chữa bài. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm** | |
| - GV tổ chức Trò chơi "Ai là ai?"  **Chuẩn bị**: Thẻ tên với các đại từ xưng hô khác nhau (tôi, em, anh, chị, chúng tôi, các bạn, chúng em, v.v.).  **Cách thực hiện**:  - Chia học sinh thành các nhóm nhỏ.  - Mỗi nhóm bốc thăm để nhận thẻ tên đại từ xưng hô.  - Các nhóm sẽ thực hiện một tình huống giao tiếp ngắn gọn sử dụng đại từ xưng hô đã nhận được. Ví dụ: Giới thiệu bản thân, trò chuyện về sở thích, thảo luận về bài tập…  - Cả lớp sẽ lắng nghe và nhận xét về việc sử dụng đại từ xưng hô của từng nhóm.  **5. Củng cố, dặn dò**  - GV tổ chức cho HS tự nhận xét về tiết học.  - Dặn học sinh về nhà chuẩn bị trước bài viết 2: Luyện tập về viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (viết thân đoạn) | - Các nhóm HS thực hiên chơi trò chơi theo sự hướng dẫn của GV.  - HS tự nhận xét về tiết học. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 KHOA HỌC**

**Sự lớn lên và phát triển của thực vật có hoa (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

– Vẽ sơ đồ ( hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được các bộ phận của hạt.

– Nêu được ví dụ về cây non mọc ra từ rễ, thân, lá của một số thực vật có hoa.

– Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển của cây non mọc lên từ hạt và cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ.

– Trình bày được sự lớn lên của cây con.

**2. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu về các tự nhiên xung quanh. Có ý thức, tích cực tham gia xây dựng ý kiến khi tổ chức hoạt động nhóm trong giờ học.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các thông tin xung quanh nội dung bài học. Tự tìm hiểu khám phá thêm từ môi trường tự nhiên.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Từ kiến thức trong bài học, học sinh có thể tự trồng được một số cây quen thuộc như: hoa đồng hồ, hoa hồng,...

**3. Phẩm chất chủ yếu:**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện nhiệm vụ, ghi chép quan sát thí nghiệm và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, yêu thiên nhiên, say mê tìm tòi khám phá tự nhiên.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, hạt lạc, hạt đậu to, chậu, đất, thân cây hoa hồng, củ khoai...

– HS chuẩn bị: SGK *,* vở ô li, vở bài tập, lá cây phải bỏng, thân cây rau ngót,....

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **GV tổ chức trò chơi “Trồng cây cùng Na”**  **GV nhận xét, tuyên dương HS.**  **GV giới thiệu bài.** | **HS tham gia chơi**  **HS nhận xét.**  **HS lắng nghe, ghi bài.** |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  – Nêu được ví dụ về cây con mọc ra từ rễ, thân, lác của một số thực vật có hoa.  –Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển của cây con mọc lên từ một. | |
| **Hoạt động 4: Tìm hiểu các giai đoạn phát triển của cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ.**  **\* Cách tiến hành:**  - B1: Làm việc nhóm đôi:  + GV yêu cầu HS quan sát h5-7, tr 45 SGK hoặc có thể cho HS xem video về chiết, ghép cành hoặc cây con mọc ra từ lá như lá bỏng và thực hiện một số yêu cầu sau:  + Cây con trong hình mọc ra từ bộ phận nào của cây mẹ?  + Trình bày sự lớn lên của cây con trong hình?  + Sắp xếp các hình từ 8a-8d phù hợp với sự phát triển của cây khoai tây?  - B2: Làm việc cả lớp:  + GV mời một số nhóm trình bày cấu tạo hạt, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  + GV nhận xét.  + GV chốt lại kiến thức: Cây con mọc ra từ: củ ( hoặc rễ), thân, lá của cây mẹ. Các giai đoạn phát triển của cây con mọc lên từ các bộ phận của cây mẹ gồm 3 giai đoạn chính: bộ phận của cây mẹ nảy mầm, cây con, cây trưởng thành. | - HS quan sát tranh hoặc video, làm việc nhóm đôi.  - HS cùng nhau hỏi và trả lời trong nhóm:  + Cây con mọc ra từ bộ phận: Củ, lá, thân,…  + VD: Cây khoai lang: chồi non mọc ra từ củ, hình thành bộ rẽ mới và phát triển thành cây con rồi cây khoai lang trưởng thành…  + Sự phát triển của cây khoai tây: c, a,b,d  *-* Đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả làm việc của nhóm mình.  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi vở. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS luyện tập kiến thức đã học về cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ. | |
| **Hoạt động 5: Luyện tập kiến thức về cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ.**  **- Cách tiến hành:**  **B1: Làm việc nhóm đôi:**  - GV cho HS thảo luận nhóm theo yêu cầu:  + Tìm một số ví dụ khác nhau về cây con mọc ra từ thân, rễ, lá của cây mẹ.  + Khi trồng lúa, mía, bưởi,… người ta có thể trồng từ bộ phận nào của cây mẹ?  **B2: Làm việc cả lớp:**  - GV mời HS đại diện chia sẻ kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | * HS thảo luận nhóm.   + Thân: hoa hồng, rau ngót, húng chanh,..  + Rễ: khoai lang, hoa tứ quý, si,…  + Lá: phải bỏng, sen đá,…  + Khi trồng lúa: cây con mọc ra từ gốc của cây mẹ. Bưởi được trồng bằng cách chiết cành, mía được trồng bằng cách lấy phần thân hoặc ngọn….   * Đại diện nhóm chia sẻ kết quả. * HS nhận xét * HS lắng nghe. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: Kết thúc bài học hôm nay, các em hãy kể tên các loài được trồng bằng thân, rễ, lá của cây mẹ cho bạn bên cạnh biết nhé.  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà lấy một thân cây, lá cây, rễ cây bất kì trong nhà mình: rau ngót, phải bỏng, …trồng và chăm sóc chúng để mang đến lớp vào tiết học lần sau nhé. | * 2 bạn cùng bàn kể cho nhau nghe tên các loài cây được trồng bằng thân, rễ, lá của cây mẹ. * GV nhận xét HS. * HS lắng nghe. * HS thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ sáu ngày 13 tháng 12 năm 2024**

**Chiều Tiết 1 TOÁN 5**

**Tỉ số phần trăm(tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu được ý nghĩa của tỉ số phần trăm. Biết viết tỉ số phần trăm

- Rèn HS cách đọc, viết tỉ số phần trăm và giải bài toán có liên quan. HS trải nghiệm thực hành tính tỉ số phần trăm giữa HS nữ (12 em) với HS cả lớp 5B (28 em). HS làm bài tập 1, 2

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy – học**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

**III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** | |
| - Thông qua trò chơi **phỏng vấn** giúp học sinh hiểu được khái niệm về tỉ số.  - GV đưa hình vẽ: 1 hình vuông được chia thành 100 ô vuông bằng nhau. Tô màu 25 ô vuông  - Tỉ số giữa số ô vuông đã tô màu và tổng số ô vuông là bao nhiêu?  - Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo bằng trò chơi: Phỏng vấn  - GV quan sát giúp đỡ HS  *Chốt: HS hiểu khái niệm về tỉ số* | - HS xem tranh và mô tả hình vẽ:  Hình vuông được chia thành 100 ô vuông bằng nhau. Có 25 ô vuông đã được tô màu  - HS thảo luận nhóm 2:  + HS1: Hình vuông được chia thành 100 ô vuông bằng nhau. Có 25 ô vuông đã được tô màu *Ta nói:* Sô ô vuông đã được tô màu chiếm hai mươi lăm phần trăm.  + HS2: số ô vuông đã được tô màu so với tổng số ô vuông là 25 so với 100 *Nghĩa là:* Tỉ số giữa số ô vuông đã tô màu và tổng số ô vuông là 25 : 100 hoặc  - HS tham gia trò chơi |
| **2. Khám phá** | |
| GV giới thiệu tỉ số phẩn trăm:  - Tỉ số giữa số ô vuông đã tô màu và tổng số ô vuông là 25 : 100 hoặc  - Nói: Hai mươi lăm phần trăm hình vuông đã được tô màu.  - Ta viết = 25%; 25% là tỉ số phần trăm, được đọc là: Hai mươi lăm phần trăm.  - Cho HS tập viết kí hiệu phần trăm (%)  Viết số 25 kèm theo kí hiệu %,  - GV: Ta nói: 25% còn được gọi là tỉ số phân trăm của phần hình vuông đã được tô màu so với toàn thể hình vuông đó.  - Yêu cầu HS lấy ví dụ khác về tỉ số phần trăm | - HS nghe  - HS thực hành viết vào vở nháp  - HS lấy ví dụ và viết vào bảng con |
| - GV quan sát nhận xét, tổng kết hoạt động. | -HS nghe. |
| **3. Thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 1.**  - GV đưa mẫu yêu cầu HS quan sát mẫu, đọc tỉ số phần trăm, viết số kèm theo ki hiệu %.  *Ví dụ:* Đọc “Hai trăm ba mươi hai phần trăm”, viết số 232 kèm theo kí hiệu %, ta có 232%.  - Khi viết tỉ số phần trăm ta viết như thế nào?  *Chốt cách viết tỉ số phần trăm*  **Bài 2.** GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - HS nghe hướng dẫn  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, tự lấy ví dụ về tỉ số phần trăm, đọc và viết ra bảng con.  - Các nhóm báo cáo  Khi viết tỉ số phần trăm ta viết số kèm theo kí hiệu phần trăm  - HS đọc yêu cầu |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV tổ chức trò chơi ***Đố bạn*** để HS chia sẻ bài làm trước lớp. | - HS cả lớp tham gia trò chơi. |
| +Quản trò: Đố bạn đố bạn. | +Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| + Quản trò: Đố bạn: “Tỉ số phần trăm của số ô vuông màu xanh và tổng số ô vuông là bao nhiêu phần trăm?  - 1% nghĩa là gì?” | +1HS đọc số, cả lớp nghe, nhận xét  - Là 1%  - Nghĩa là: Số ô vuông màu xanh so với tổng số ô vuông là 1: 100 hay 1%. |
| + Quản trò: Đố bạn, đố bạn. | +Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| + Quản trò: Đố bạn: “Số ô vuông màu đỏ chiếm bao nhiêu phần trăm tổng số ô vuông  11% nghĩa là gì?” | +1HS nêu, cả lớp nghe, nhận xét  *- 11%*  *- Nghĩa là:* có tổng cộng 100 ô vuông thì số ô vuông màu đỏ chiếm 11 ô. |
| + Quản trò: Đố bạn đố bạn. | +Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| + Quản trò: Đố bạn: “Tỉ số phần trăm của số ô vuông màu vàng và tổng số ô vuông là bao nhiêu phần trăm?  - 8% nghĩa là gì?”  + Quản trò: Đố bạn “ Có bao nhiêu ô vuông không được tô màu? Tại sao bạn biết?  +Quản trò: Đố bạn. Tỉ số phần trăm của số ô vuông không được tô màu và tổng số ô vuông là Bao nhiêu phầm trăm?  - 80% nghĩa là gì?  *Nghĩa là:* số ô vuông không được tô màu so với tổng số ô vuông là 80 : 100 hay 80%. | +1HS lên bảng viết, cả lớp quan sát, nhận xét  *- Là 8%*  *- Nghĩa là:* Số ô vuông màu vàng so với tổng số ô vuông là 8 : 100 hay 8%  - Có 80 ô vuông vì có tất cả 100 ô vuông. Số ô vuông không được tô màu là 100-1-11-8 = 80 ô vuông  *- 80%*  *Nghĩa là:* số ô vuông không được tô màu so với tổng số ô vuông là 80 : 100 hay 80% |
| - GV nhận xét, tổng kết bằng cách hỏi để HS trả lời  - Vậy muốn tìm tỉ số phần trăm của hai số ta làm thế nào?  - Cho HS trải nghiệm thực hành tính tỉ số phần trăm giữa HS nữ (17 em) với HS cả lớp 5B (34 em)  *- Chốt: Muốn tìm tỉ số phần trăm của hai số ta lập tỉ số giữa hai số rồi viết tỉ số vừa lập thành tỉ số phần trăm.* | - HS tính |
| **4. Củng cố, dặn dò:** | |
| - Tiết học vừa rồi chúng ta đã học những nội dung gì?  - Nêu cách viết tỉ số phần trăm?  Cho HS vận dụng kiến thức làm bài sau: *Một trang trại có 700 con gà , trong đó có 329 con gà trống. Vậy tỉ số phần trăm của số gà trống và tổng số gà là bao nhiêu ?*  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị tiết 2 của bài: Tỉ số phần trăm  -Về nhà các em có thể tìm thêm các ví dụ tương tự về tỉ số phần trăm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2 | + Hiểu được ý nghĩa của tỉ số phần trăm. Biết viết tỉ số phần trăm  -HS nghe để thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 7**

**Bài viết 2:Luyện tập viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội**

**(Viết thân đoạn)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

***1. Năng lực đặc thù***

- Viết được phần thân đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội. Dùng từ đúng, chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

***2. Năng lực chung***

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cách trao đổi với bạn), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập).

**3. Phẩm chất**

- Có suy nghĩ và cách ứng xử đúng đắn trước một hiện tượng xã hội cụ thể.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; bài trình chiếu ppt, phiếu học tập dành cho HS.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một, Vở BTTV 5 , tập 1.

#### III.các hoạt động dạy và học

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** | |
| - GV gọi môt số HS chia sẻ về đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội khác mà GV đã giao ở tiết học trước.  *\*Lưu ý: GV có thể chụp bài làm của HS trình bày để chiếu lên tivi cho cả lớp cùng quan sát.*  - GV hướng dẫn HS nhận xét bài của bạn: Cần tập trung vào câu mở đoạn và kết đoạn.  - GV nhận xét: Ngoài câu mở đoạn và kết đoạn, GV chú ý thêm vào các ý triển khai ở thân đoạn. Từ đó đặt vấn đề để giới thiệu bài.  🡪 Ở tiết học trước, các em đã luyện tập viết câu mở đoạn và kết đoạn cho đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em cách viết phần thân của đoạn văn. | **-3-4** HS chia sẻ trước lớp.  -Cả lớp lắng nghe để nhận xét bài viết của bạn.  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS nhắc lại đề bài và ghi bài vào vở. |
| **\* Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc yêu cầu và gợi ý của bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV đề nghị HS thảo luận nhóm: đọc lại các mở đoạn và kết đoạn cho sẵn để nắm được chủ đề của mỗi đoạn văn và hiểu ý kiến của người viết.  - GV mời 1 – 2 HS trình bày trước lớp chủ đề của 2 đoạn văn cần viết thân đoạn.  - GV chốt đáp án đúng.  \* GV hỏi thêm: Khi viết thân đoạn các em chú ý điều gì? | - 2 HS nối tiếp nhau đọc yêu cầu và gợi ý của bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm: đọc lại các mở đoạn và kết đoạn cho sẵn để nắm được chủ đề của mỗi đoạn văn và hiểu ý kiến của người viết.  - 1 - 2 HS trình bày trước lớp chủ đề của 2 đoạn văn cần viết thân đoạn.  + Chủ đề 1: Việc mặc đồng phục của học sinh khi đến trường  + Chủ đề 2: Tổ chức sinh nhật tại lớp  - Các HS trong lớp nhận xét, nêu ý kiến.  - HS: Cần đưa ra lí lẽ, dẫn chứng để khẳng định hay phủ định ý của mở đoạn và kết đoạn. |
| **\* Hoạt động 2: Viết đoạn văn**  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân:  + Dựa vào mở đoạn và kết đoạn cho sẵn, ghi tóm tắt các ý cần viết trong thân đoạn.  + Sắp xếp các ý đó theo thứ tự phù hợp.  + Viết thân đoạn theo các ý đã sắp xếp.  - GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc.  - GV sử dụng ***Kĩ thuật phòng tranh nhỏ*** để HS chia sẻ bài viết của mình trong nhóm.  - GV mời một số HS đọc trước lớp thân đoạn mà các em đã viết (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện).  - GV mời một số HS nhận xét, góp ý.  - GV nêu nhận xét, giúp HS cả lớp hiểu cách viết thân đoạn của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội.  ***Gợi ý:***  **Thân đoạn 1:**  Nhà trường là nơi học tập và rèn luyện, cần có sự trang nghiêm, với những quy định khá nghiêm ngặt. Việc học sinh mặc đồng phục khi đến trường góp phần tạo nên sự trang nghiêm đó. Cách ăn mặc của học sinh trong trường cũng làm nên bộ mặt của nhà trường, vì thế nếu tất cả các học sinh đều mặc thống nhất một trang phục sẽ làm cho khung cảnh ngôi trường đẹp lên rất nhiều. Hơn nữa, khi tất cả học sinh mặc đồng phục, các bạn sẽ không so sánh trang phục của ai đẹp hơn hay xấu hơn. Điều đó góp phần tạo quan hệ hoà đồng, gia tăng tinh thần đoàn kết giữa các học sinh trong trường.  **Thân đoạn 2:**  Đúng là nhiều bạn tổ chức sinh nhật ở nhà rất vui vẻ. Nhưng tổ chức sinh nhật ở nhà, bạn rất khó mời cả lớp đến dự được. Trong khi đó, rất nhiều bạn trong lớp yêu quý bạn và muốn chúc mừng sinh nhật bạn. Tôi nghĩ rằng, nếu việc tổ chức sinh nhật tại lớp không gây ảnh hưởng đến giờ học, không tốn kém, lãng phí, thì rất nên thực hiện, để học sinh trong lớp tăng tình đoàn kết và yêu mến nhau hơn. | - Cả lớp lắng nghe hướng dẫn của GV  - HS làm bài cá nhân vào vở bài tập Tiếng Việt.  - HS các nhóm trình bày bài viết của mình trong nhóm 4.  + Nhóm trưởng yêu cầu các thành viên quan sát một lược các bài viết.  + Chọn bài viết cần trình bày trước.  + HS được chọn đọc đoạn văm.  + Cả nhóm lắng nghe và góp ý cho bạn để hoàn chỉnh đoạn văn hay hơn.  (làm xoay tròn tới thành viên khác cho đến hết, nếu còn thời gian GV giao)  - HS đọc trước lớp thân đoạn mà các em đã viết  + 2-3 HS đọc thân đoạn 1  + 2-3HS đọc thân đoạn 2  - HS nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** | |
| -Trong cuộc sống có nhiều hiện tượng xã hội tương tự như các hiện tượng xã hội em được học. Em còn biết những hiện tượng xã hội nào nữa?  -GV nhận xét, tuyến dương và dẫn dắt: Em hãy chọn một hiền tượng mà bản thân thấy cần trao đổi và viết một đoạn văn, có thể trình bày sáng tạo, hôm sau sẽ chia sẻ trước lớp. Những bài hay và sáng tạo được điểm thưởng và trình bày ở góc sáng tạo.  **4. Củng cố-Dặn dò**  -Giáo viên tóm tắt lại những kiến thức và kỹ năng mà học sinh đã học được trong bài học.  -Chuẩn bị cho bài học tiếp theo: Bài đọc 3- Chuyện nhỏ trong lớp học. | -HS phát biểu theo cảm nhận riêng:  VD: xem ngang khi xếp hàng nơi công cộng; xả rác bừa bãi; nói chuyện to nơi công cộng cần sự im lặng; chen lấn tranh giành thức ăn khi đi ăn bufer…  -HS lắng nghe để nhận nhiệm vụ |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 SINH HOẠT**

**HĐTN: Chủ đề 4: Em với cộng đồng (tháng 12) :**

**Ấn phẩm truyền thông dự án Kết nối cộng đồng**

**Sinh hoạt Đội**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Hiểu được ý nghĩa của việc kết nối với các thành viên trong cộng đồng.
* Biết được các công việc cần làm để thực hiện dự án *Kết nối cộng đồng*.
* Có ý thức tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng.
* Phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng hợp tác nhóm.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Lập kế hoạch thực hiện dự án *Kết nối cộng đồng*.
* Tham gia tổ chức *Ngày hội sách*.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**Sinh hoạt Đội**

**-** Phát động phong trào học tập tốt chào mừng ngày thành lập QĐND Việt Nam.

- Giáo dục lòng biết ơn đối với các chú bộ đội, bồi dưỡng lòng yêu quê hương, đất nước đối với học sinh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Các cuốn sách hay, sách đố vui, sách khoa học, sách lịch sử...
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Ấn phẩm truyền thông dự án Kết nối cộng đồng**  **a. Mục tiêu:** HS thiết kế được ấn phẩm truyền thông về các hoạt động trong dự án *Kết nối cộng đồng.*  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS thiết kế ấn phẩm truyền thông về các hoạt động trong dự án *Kết nối cộng đồng.*  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + Chuẩn bị các đồ dùng cần thiết: giấy, bìa cứng, bút, bút màu,...  + Liệt kê lại các hoạt động trong dự án Kết nối cộng đồng.  + Xác định thông điệp muốn truyền tải tới mọi người.  + Xác định ý tưởng thiết kế ấn phẩm truyền thông.  + Sử dụng bút, bút màu,... thiết kế ấn phẩm truyền thông theo ý tưởng của mình.    - Sau khi HS làm xong, GV tổ chức cho HS trưng bày các ấn phẩm truyền thông theo gợi ý:  + Phân công HS trưng bày các ấn phẩm truyền thông vào 4 đến 6 góc trong lớp.  + Các nhóm HS sẽ đi theo vòng để tham quan ấn phẩm truyền thông của các bạn.  + Bày tỏ cảm nhận về ấn phẩm truyền thông của các bạn và tặng sao hoặc dán sticker cho ấn phẩm mình yêu thích.  - GV mời một số HS giới thiệu về ý tưởng thiết kế và nội dung ấn phẩm truyền thông của mình.  - GV tổ chức cho HS bình chọn ấn phẩm truyền thống ấn tượng nhất.  - GV tổng kết hoạt động, khen ngợi HS đã thiết kế được các ấn phẩm truyền thông dự án *Kết nối cộng đồng* đẹp và ý nghĩa.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Chuẩn bị tham gia chương trình ủng hộ *Tấm áo nghĩa tình* theo gợi ý:   * Cùng người thân trong gia đình tập hợp quần áo, giày dép không sử dụng đến; * Giặt sạch, phơi khô, gấp lại gọn gàng để sẵn sàng mang tới tham gia chương trình.   + Thực hiện khảo sát thực trạng cảnh quan nơi em sinh sống.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 4 – Tuần 15.*** | - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trưng bày.  - HS giới thiệu.  - HS bình chọn.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**Phần 2 (**20 phút)**: Sinh hoạt Đội**

I- Nghi lễ: Chi đội trưởng chỉ đạo buổi sinh hoạt

   1. Chào cờ:- Quốc ca - Đội ca.

     - Khẩu hiệu:Vì tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Vì lý tưởng của bác hồ vĩ đại.Sẵn sàng

   2. Tuyên bố lý do - Giới thiệu chủ đề tháng 12: **“Uống nước nhớ nguồn”**

   3. Thông qua nội dung của buổi sinh hoạt.

II- Đánh giá- nhận xét

Phần 1: Đánh giá nhận xét các hoạt động

Phần 2 : Phương hướng thực hiện

- Đi học đúng giờ, duy trì sĩ số.

- Duy trì nền nếp tập thể dục giữa giờ, múa hát tập thể.

- Tham gia thi viết ‘ Em yêu biển đảo quê em” và vẽ tranh “ Màu áo chú bộ đội”

- Tập múa hát tập thể bài “ Việt Nam ơi”

- Tham gia “Phong trào đền ơn đáp nghĩa” thăm hỏi hai gia đình chính sách có công với đất nước.

- Tham gia thăm viếng, dọn dẹp nghĩa trang liệt sĩ phường.

**-** Tuyên truyền măng non về chủ đề 22/12

III Kết thúc:- Chào cờ: đứng nghiêm khoảng 1'

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Ngày .......tháng…. năm 2024*

*Phó hiệu trưởng*

***Nguyễn Thị Hằng***

***NguyễnThịHằng***